

See discussions, stats, and author profiles for this publication at: <https://www.researchgate.net/publication/349493057>

Chuyên san Dạy và Học – Số 32 – Kiên cường

Preprint · February 2021

CITATIONS

0

READS

487

5 authors, including:



Anh-Duc Hoang

EdLab Asia

124 PUBLICATIONS 134 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)



Chi Linh Nguyen

EdLab Asia

36 PUBLICATIONS 39 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)



Phuong Thuc

EdLab Asia

21 PUBLICATIONS 9 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)

Some of the authors of this publication are also working on these related projects:



Second Northern Greater Mekong Subregion Transport Network Improvement (RRP REG 41444) [View project](#)



Educational Book Review [View project](#)

Day & học

Số 32 - tháng 02/ 2021

KIÊN CƯỜNG

THỰC TẾ HỖN LOẠN
CỦA GIÁO DỤC CÁ
NHÂN HÓA

XÂY DỰNG NĂNG LỰC
PHỤC HỒI CHO GIÁO VIÊN
ĐỂ THAY ĐỔI CẢ HỆ THỐNG
GIÁO DỤC

GIÁO DỤC THÔNG
QUA NAN ĐỀ ĐẠO
ĐỨC

GIỚI THIỆU SÁCH:
“NHỮNG LÁ THƯ GỬI TÂN
BỘ TRƯỞNG GIÁO DỤC”,
FERNANDO M. REIMERS

Số 32: Kiên cường

Dạy thế nào?

GIA TĂNG SỰ SÂU SẮC TRONG TRẢI NGHIỆM HỌC TẬP CỦA HỌC SINH THÔNG QUA CÁC CÂU HỎI CHÂN THỰC 06

Phương Thục lược dịch

XÂY DỰNG NĂNG LỰC PHỤC HỒI CHO GIÁO VIÊN ĐỂ THAY ĐỔI CẢ HỆ THỐNG GIÁO DỤC 10

Phương Thục dịch

ĐỂ HỌC SINH ĐƯỢC LÀ CHÍNH MÌNH..... 16

Quốc Việt dịch

Học thế nào?

TRẮC NGHIỆM DENVER II 22

Việt Anh

TẤT CẢ CHÚNG TA ĐỀU LÀ NGƯỜI MỚI..... 25

Linh Chi dịch

GIÁO DỤC THÔNG QUA NAN ĐỀ ĐẠO ĐỨC: MỘT HƯỚNG TIẾP CẬN MỚI TRONG VIỆC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO TRẺ EM

VÀ THANH THIẾU NIÊN 28

Đức Huy dịch

MỘT GÓC NHÌN KHÁC VỀ THỜI GIAN TRẺ EM TIẾP XÚC VỚI MÀN HÌNH..... 31

Lương Ánh Nguyệt dịch

Quản lý Giáo dục

TẠO DỰNG VĂN HÓA ĐỌC - NGAY CẢ KHI QUỶ
THỜI GIAN VÀ NGÂN SÁCH CÒN HẠN CHẾ 36

Pomona dịch

THỰC TẾ HỖN LOẠN CỦA GIÁO DỤC CÁ NHÂN
HÓA..... 39

Linh Chi lược dịch

Giới thiệu sách

GIỚI THIỆU SÁCH: “NHỮNG LÁ THƯ GỬI TÂN BỘ
TRƯỞNG GIÁO DỤC”, FERNANDO M. REIMERS 43

Hoàng Anh Đức

Cải tổ Giáo dục

[30+ FRAMEWORKS GIÁO DỤC] - KỲ 15: MÔ HÌNH CỎ
BÓN LÁ..... 47

Việt Anh

Thể lệ gửi bài:

Quý thầy cô, anh chị có nội dung liên quan tới **Dạy và Học** muốn chia sẻ tới cộng đồng, xin vui lòng gửi về Ban Biên tập Lộn xộn qua email bientap@day-hoc.org

Cuối bài viết, tác giả xin vui lòng giới thiệu vài nét về bản thân: Họ tên, nơi công tác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, các chủ đề nghiên cứu yêu thích...

Do thời gian và nhân sự có hạn, Ban Biên tập xin phép chỉ liên hệ với các bài viết được chọn đăng.

Tinh thần 4.0

Ban Biên tập và quý thầy cô, anh chị gửi bài cộng tác đều chia sẻ tinh thần 4.0, tức là:

- 0 lương
- 0 văn phòng
- 0 chuyên môn cao
- 0 giới hạn không gian - thời gian

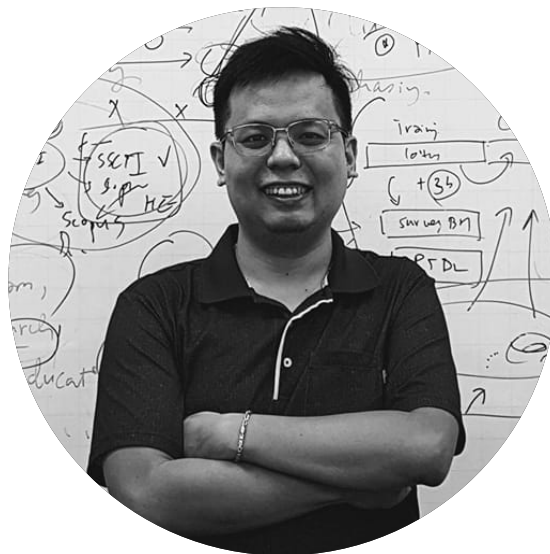
Địa chỉ gửi bài:

Bientap@day-hoc.org

Chia sẻ:

Quý thầy cô, anh chị cảm thấy nội dung **Dạy và Học** có ích, xin vui lòng chia sẻ tới bất kỳ những ai quan tâm, kèm theo trích dẫn nguyên vẹn và đầy đủ về nguồn gốc bài viết.

Mọi người nói về **Dạy & Học**



“**Dạy & Học** là ấn phẩm không thể thiếu đối với các nhà trường phổ thông”

- TS Phạm Hiệp, Chuyên gia Giáo dục

Lời tựa

Quý độc giả thân mến,

Kiên cường, hay khả năng phục hồi, là một khái niệm trong tâm lý học chỉ năng lực nội tại giúp cá nhân trở lại trạng thái lành mạnh về tinh thần sau khi trải qua những sự kiện khủng hoảng, gây căng thẳng. Trước nhiều tin tức phức tạp diễn ra trên thế giới khiến con người ngày càng phải đối mặt với nhiều tác nhân căng thẳng ngoài sức tưởng tượng, khả năng này dần được nhắc tới như một điều thiết yếu mà mọi cá nhân đều cần trang bị. Trong lĩnh vực học đường, năng lực này cũng đang được tích hợp vào nhiều mô hình đào tạo phổ biến như “Các kỹ năng của thế kỷ 21”.

Xây dựng một tinh thần mạnh mẽ để đương đầu với những khủng hoảng không nên chỉ được coi là câu chuyện của những người công tác trong lĩnh vực y tế, tâm lý học. Để hỗ trợ tạo ra một môi trường **“Kiên cường”** cho mọi thành viên của trường học, Ban biên tập Lộn Xộn xin trân trọng gửi tới quý độc giả một vài đề xuất trong Dạy & Học số 32.

Trước khi có thể tập trung vào đối tượng học sinh, **“Xây dựng năng lực phục hồi cho giáo viên để thay đổi cả hệ thống giáo dục”** là bài viết cung cấp 12 chiến lược để những người dẫn dắt thế hệ trẻ trước nhất để tâm tới chính bản thân mình. Cùng với quan điểm “tập trung vào giáo viên” này, câu chuyện của bang Rhode Island trong **“Thực tế hỗn loạn của giáo dục cá nhân hóa”** đưa ra một nhận định quan trọng: Giáo dục cá nhân hóa, với triết lý tập trung vào đáp ứng nhu cầu riêng biệt của từng học sinh, lại có vẻ như được triển khai tốt nhất khi trước hết đáp ứng được nhu cầu của giáo viên.

“Đề học sinh được là chính mình” là câu chuyện về cách thức hỗ trợ các em học sinh tự tin bộc lộ bản thân. An toàn bản sắc chắc chắn là một yếu tố vô cùng quan trọng trong quá trình rèn luyện năng lực phục hồi. Bên cạnh đó, **“Gia tăng sự sâu sắc trong trải nghiệm học tập của học sinh thông qua các câu hỏi chân thực”** và **“Giáo dục thông qua nan đề đạo đức”** mang tới những gợi ý thú vị mà giáo viên có thể áp dụng để học sinh trở nên kết nối hơn với những vấn đề xã hội và nhân văn. Dành riêng cho mảng giáo dục đầu đời, Dạy&Học số này xin giới thiệu tới quý bạn đọc **“Trắc nghiệm Denver II”** - một công cụ theo dõi sự phát triển của trẻ. Cùng với đó là một góc nhìn đóng góp vào tranh luận chưa có hồi kết về **“Thời gian trẻ nhỏ tiếp xúc với màn hình”**.

Thời gian này, một lần nữa, chúng ta tiếp tục phải đối mặt với những tin tức mới về đại dịch. Trước những lo âu của giáo viên lẫn học sinh khi luôn đột ngột phải chuyển sang học trực tuyến bất cứ lúc nào, **“Tất cả chúng ta đều là người mới”** vừa là một lời trấn an, vừa là những lời khuyên hữu ích để đương đầu với những thay đổi không thể tránh khỏi này.

Chuyên mục **Giới thiệu sách** xin được quay trở lại sau một thời gian dài với cuốn **“Những lá thư gửi Tân Bộ trưởng Giáo dục”** của tác giả Fernando M. Reimers. Bản dịch tiếng Việt của cuốn sách đã hoàn thành và đang chuẩn bị để có thể ra mắt quý độc giả trong thời gian sớm nhất. Cuối cùng, như một lời kết trọn vẹn cho **“Kiên cường”**, Framework giáo dục kỳ này với tên **“Mô hình Cỏ Bốn Lá”** sẽ cung cấp những hướng dẫn và tài nguyên để xây dựng một chương trình đào tạo toàn diện tập trung vào năng lực phục hồi.

Xin chúc Quý vị có những khoảng thời gian thú vị.

Trân trọng,

Ban Biên tập Lộn Xộn





GIA TĂNG SỰ SÂU SẮC TRONG TRẢI NGHIỆM HỌC TẬP CỦA HỌC SINH THÔNG QUA CÁC CÂU HỎI CHÂN THỰC

¹Shanna Peebles

Phương Thục lược dịch

Tôi thường mở đầu các buổi hội thảo chuyên môn dành cho giáo viên bằng một câu hỏi yêu thích: “Trong vai trò một nhà giáo, thầy/cô cảm thấy điều gì là khó khăn nhất?” Và, tôi thường nhận được các câu trả lời tương tự nhau như:

“Học sinh thờ ơ, không có động lực, hoặc buông thả”

“Học sinh không coi trọng giáo dục”

“Phụ huynh không ủng hộ”

“Những đứa trẻ không tin vào bản thân”

“Chúng dễ bị phân tâm bởi công nghệ”

Trong một buổi thuyết trình dành cho các giáo viên phổ thông, một thầy giáo đã cố gắng bắt chuyện tôi vào giờ giải lao để hỏi liệu khi nào tôi sẽ đi vào vấn đề chính của buổi chuyên đề về việc những đứa trẻ hư hỏng thường như thế nào:

- “Những học sinh như vậy cần hiểu rằng ở bên ngoài thế giới thực, không ai sẽ để tâm đến các ý kiến của chúng và có phải thầy chuẩn bị hướng dẫn chúng tôi cách để nói với chúng điều đó?”
- “Không, tôi sẽ không làm điều đó”

Thay vào đó, tôi hỏi anh ấy có từng cảm thấy mình bị phớt lờ không. “Thầy có từng cảm thấy như không ai quan tâm đến các ý kiến của mình không? Khi mà thầy không được đưa ra quyết

¹ <https://www.kqed.org/mindshift/54378/how-to-create-deeper-student-learning-experiences-through-questions>

định về các lớp học và học sinh của mình?” Anh ấy ngừng nói và nhìn tôi chăm chăm.

Điều đó khiến tôi tự hỏi: Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta chôn vùi năng lực giáo viên của mình bằng những giả định như vậy về học sinh? Nếu chúng ta thực sự nghĩ về điều này, thì tại sao chúng ta không cho chúng cơ hội để thử nghiệm ý tưởng của chúng trong thế giới thực? Tại sao chúng ta không tự tạo nên các cơ hội học tập đòi hỏi những nỗ lực thực sự từ phía học sinh?

Có thể một trong những lý do gây ra sự thờ ơ ở học sinh là chúng ta đã loại bỏ tất cả sự lựa chọn của chúng. Sau đó, chúng ta lại bực bội và khó chịu khi chúng không thể “tự suy nghĩ”.

Thường xuyên với tư cách là một nhà huấn luyện giáo viên, tôi bước vào lớp học mà bất kỳ học sinh nào cũng cảm thấy thân thuộc: bàn xếp hàng ngang, sách giáo khoa mở trên bàn, giáo viên giảng bài ở bên trên. Thiết kế lớp học này quen thuộc đến mức gần như vô hình; chúng ta chấp nhận rằng đó là khung cảnh mặc định cho việc học tập của trẻ em.

Một trong những nhu cầu cơ bản của con người là kết nối. Chúng ta muốn và cần sự đồng hành của người khác. Hơn nữa, chúng ta trở nên thông minh hơn bằng cách tham gia vào quá trình học tập xã hội, theo lý thuyết phát triển của Vygotsky. Lý thuyết nhấn mạnh tầm quan trọng của môi trường học tập trong việc xác định cách trẻ em tư duy và những gì chúng nghĩ về. (Vygotsky, 1962/1986).

Điều này đặc biệt đúng đối với tuổi thanh thiếu niên khi sự phát triển của chúng xoay quanh nhu cầu khám phá bản thân. Nếu chúng ta không đáp ứng được những nhu cầu này trong lớp học của mình, thì liệu rằng giáo viên chúng ta có chắc là tốt đẹp hơn màn hình điện thoại hay thiết bị điện tử khác? Khi chúng ta khuyến khích các hành vi

xã hội tự nhiên, chúng ta đang giúp cho chính bản thân và trải nghiệm học tập trở nên thiết yếu và các công nghệ và các kịch bản sẵn có cũng khó để thay thế con người và việc giảng dạy của chúng ta.

Những điều diễn ra khi chúng ta chấp nhận việc đặt câu hỏi trong lớp học

Cho phép trí tò mò thực sự — điều thúc đẩy các nhà triết học, nghệ sĩ, nhà khoa học, nhà sử học, nhà thám hiểm và nhà đổi mới — là điều cơ bản nhất mà chúng ta có thể thay đổi trong quá trình giảng dạy của mình. Khi chúng ta lùi lại và cho phép học sinh bước lên trước với câu hỏi của chúng, một công tắc trong não bộ của chúng sẽ được bật và thay đổi mọi thứ. Khuyến khích học sinh tham gia cùng kiến tạo trải nghiệm học tập bằng cách đặt ra các câu hỏi chân thực, từ đó mang lại cho các em sức mạnh trí tuệ và nhận diện bản thân như những người tạo ra ý nghĩa.

Theo khoa học thần kinh, cách nhanh nhất để khởi động bộ não của bất kỳ ai là đặt một câu hỏi. Một nhà thần kinh học và giáo viên trung học, Judy Willis đưa ra giải thích rằng sự khám phá giống như chất caffeine đối với não bộ của trẻ em. Đó là bởi vì các câu hỏi kích hoạt một quá trình bên trong trí óc của chúng hoạt động giống như một loại máy dự đoán. Khi một câu hỏi đi vào hệ thống này, bộ não bắt đầu cố gắng giải quyết sự không chắc chắn bằng cách xây dựng các câu trả lời. Sự căng thẳng, bắt nguồn từ việc muốn biết liệu chúng có đoán đúng hay không, sẽ hấp dẫn não bộ ngay lập tức và theo một cách mạnh mẽ.

Sự tò mò của học sinh, cùng với những dự đoán qua ngôn từ viết ra hoặc nói ra của chúng, sẽ điều chỉnh não bộ tiến vào giai đoạn hoàn hảo cho sự tập trung chú ý. Tâm trí của chúng sẽ hoạt động giống như những người trưởng thành đặt cược cho một cuộc thắng thua. Kể cả khi học sinh

không quan tâm đến chủ đề đó, thì bộ não của chúng vẫn cần tìm hiểu xem những giả thuyết dự đoán của chúng có đúng hay không, cũng như cách mà những người đã đặt tiền cần biết liệu anh ta thắng hay thua (Willis, 2014)

Giáo viên có thể sử dụng thông tin này như một phương thức để thách thức hệ thống thần kinh. Nếu chúng ta cẩn thận tạo bước đệm hướng tới nội dung bài giảng thông qua các câu hỏi của học sinh, chúng ta có thể tận dụng xu hướng tự nhiên của chúng để tạo ra trải nghiệm học tập sâu sắc hơn. Những trải nghiệm này sau đó sẽ giúp học sinh phát triển vốn từ vựng, kỹ năng nghe và nói, kỹ năng đọc viết và quan trọng nhất là tư duy phản biện của chúng.

Ý tưởng trên đã được chính tôi thử nghiệm. Là Giáo viên giỏi cấp quốc gia của năm, tôi đã đến thăm Trung Đông với tư cách là đại sứ giảng dạy Hoa Kỳ. Những chuyến đi một mình gây ra loại căng thẳng khiến trí não của tôi tập trung vào việc tìm đường xung quanh các sân bay và điều chỉnh cho phù hợp các chế độ an ninh cao. Điều này khiến tôi đã không có thời gian chuẩn bị những bài thuyết trình đầu tiên của mình như tôi thường làm. Trong những thời điểm không chắc chắn như vậy, những thực hành quen thuộc sẽ là thế mạnh, vì vậy tôi dựa vào những điều nền tảng của mình: Mời học sinh chia sẻ câu hỏi của chúng.

Mặc dù là lần đầu gặp mặt, những học sinh cuối cấp tại trường phổ thông ở Jerusalem vẫn tập trung trong một khán phòng vui vẻ chào đón tôi. Khi nhìn khoảng 200 học sinh tập hợp, tôi cảm thấy một làn sóng bất an bao trùm lấy mình. Khuôn mặt quan tâm của họ là tất cả sự khích lệ tôi cần để mở đầu giống như cách tôi đã làm ở trường của mình: chia sẻ một câu hỏi có ý nghĩa cá nhân.

Tôi bắt đầu bằng những lời chia sẻ với các học

sinh: “Trước khi cô là một giáo viên, cô từng là một phóng viên và cô đã đưa tin về một số điều thực sự đáng buồn và đáng sợ. Và một số trong số những điều đó, cô không nghĩ là mình sẽ quên — đặc biệt là khi chúng xảy ra với trẻ em. Cô chấp nhận rằng những điều tồi tệ vẫn xảy đến với những người tốt. Đó chỉ là cách vận hành của thế giới. Điều cô dường như không thể chấp nhận được là khi những điều tốt đẹp xảy ra với những người xấu. Tại sao một số người ‘có được điều đó’? Tại sao một số người không bao giờ phải trả giá cho những gì họ làm với người khác? Cô không biết rằng bao giờ mình mới nhận được câu trả lời thỏa đáng, nhưng đó là một câu hỏi ám ảnh cô. Thế còn các em? Những câu hỏi vướng bận với em là gì? Điều gì khiến các em bận tâm? Hay làm các em buồn? Hay làm các em tức giận? Hay những điều gì khiến các em bối rối cho dù em có cố gắng tìm cách thay đổi suy nghĩ về nó như thế nào?”

Sau khi nghe đến đây, mọi người liền giữ im lặng. Có vẻ như tất cả đều đang cân nhắc có nên tin tưởng một người phụ nữ xa lạ đến từ đất nước khác này không.

Tôi tiếp tục “Cô đã nhờ giáo viên của các em chuẩn bị cho mỗi người một mẫu giấy. Cô cũng mong muốn được biết về câu hỏi của các em là gì? Những điều các em cứ giữ trong lòng vì ngại hỏi là gì? Các em có phiền nếu chia sẻ với cô không? Nếu các em muốn có thể viết ra giấy.”

Một sự yên tĩnh hấp dẫn bao trùm căn phòng khi các em bắt đầu viết. Tôi thở phào. Cảnh tượng này cũng tương tự như các lớp học khác của tôi vậy. Những gì đang được chia sẻ ở đây chính là cách mở đầu truyền thống của tôi cho bài học này. Tôi nghĩ, một phần lý do khiến căn phòng trở nên yên tĩnh là do tôi chân thành và mở lòng với những câu hỏi của chính mình. Những gì tôi chia sẻ với các em là những bức xúc của chính tôi về bản chất khó khăn của công lý, đây cũng là một

chủ đề hấp dẫn đối với thanh thiếu niên.

Sau một vài phút, tôi dừng lại và hỏi liệu có ai muốn chia sẻ. Rất nhiều cánh tay giơ lên làm những người điều phối hoảng hốt.

- “Tại sao lại có quá nhiều sự không khoan dung trong thế giới này?”
- “Nói dối liệu có bao giờ là chấp nhận được không?”
- “Tại sao chúng ta lại đánh đồng tiền bạc với thành công? Liệu có những cách thức khác để trở nên thành công?”

Giáo viên của chúng cũng ngạc nhiên như tôi. Khi tôi chuẩn bị rời khỏi trường, một cô bé đã dừng tôi lại và nói: “Con chỉ muốn ôm cô và nói cảm ơn vì đã lắng nghe bọn con.” Khi chúng ta lo lắng rằng học sinh muốn có thêm công nghệ, trò chơi hoặc các tiết học phải vui hơn, có thể những gì chúng thực sự cần chỉ là được lắng nghe và được tin tưởng vào sức mạnh trí tuệ bên trong của chúng.

Bắt đầu với câu hỏi của chính bạn

Tính chân thực trong các câu hỏi của chính bạn là tất cả những gì bạn thực sự cần để bắt đầu trong quá trình chào mời các câu hỏi chân thực vào lớp học của bạn. Mọi thứ bạn cần đều đã có sẵn bên trong bạn. Khi tôi yêu cầu giáo viên chia sẻ ẩn danh những câu hỏi chân thực của họ với tôi, tôi thấy rằng họ cùng có những mối bận tâm như các học sinh:

Ở Montana:

“Tại sao rất khó để tha thứ và bước tiếp?”

“Tại sao rất khó để lắng nghe người khác?”

“Tại sao con người/các tập đoàn lại đối xử với hành tinh này theo cách tồi tệ như vậy?”

Ở Ohio:

“Nếu ngày mai tôi chết, tôi có hối hận vì đã để công việc chi phối cuộc đời tôi không?”

“Tôi có phải là một người tốt không?”

“Tôi vô cùng yêu quý và quý trọng nhiều địa điểm đẹp trên thế giới — liệu chúng có tồn tại được không?”

“Tại sao lại xảy ra những vụ bắn người vô tội một cách ngẫu nhiên? Tiếp theo sẽ là những ai nữa?”

“Tại sao có quá nhiều sự không khoan dung trên thế giới?”

Ở Texas:

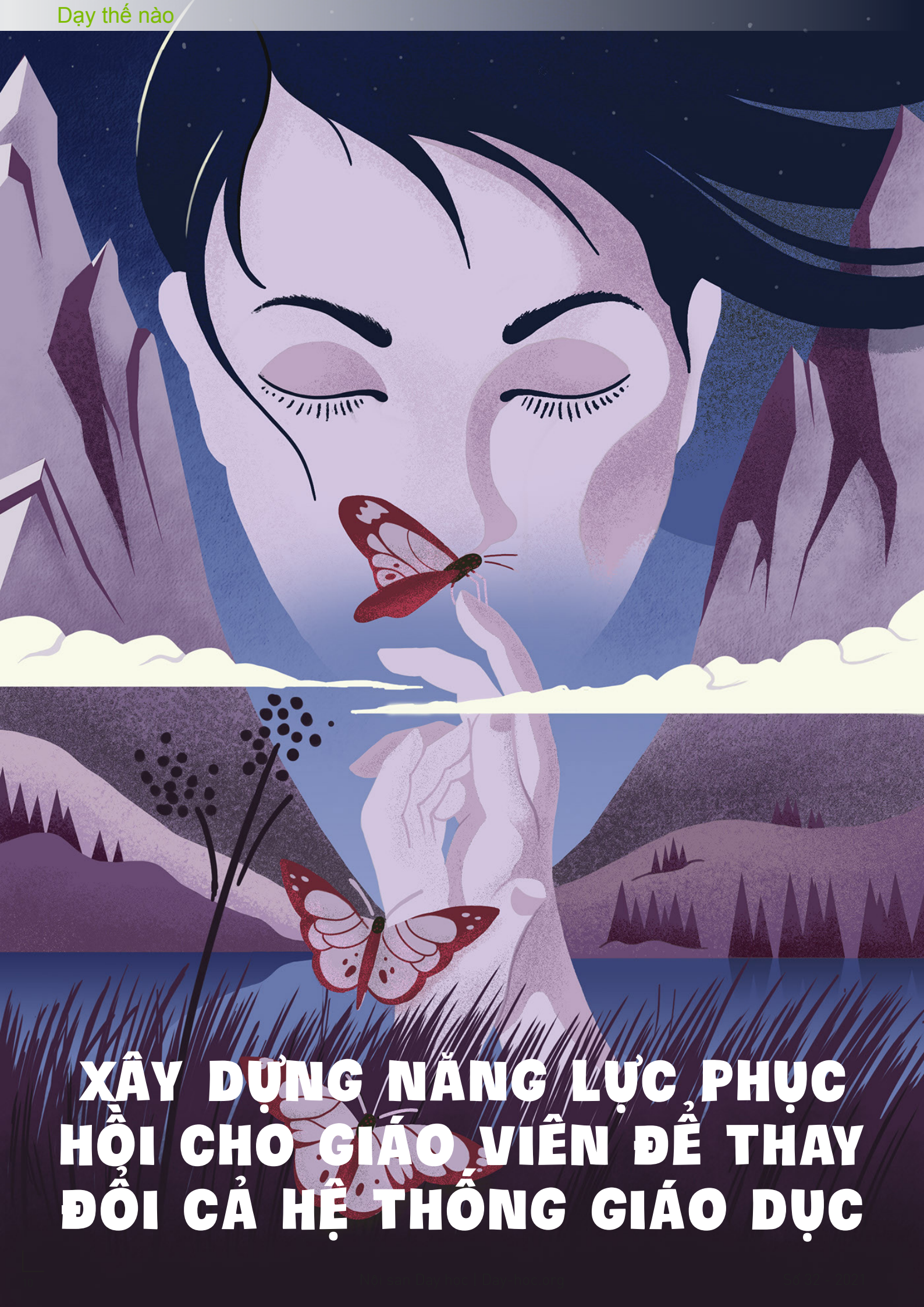
“Tại sao chúng ta không thể đánh giá mọi người dựa trên chính con người của họ mà không hạ thấp họ vì ngoại hình hoặc những gì họ tin tưởng?”

“Tương lai mọi thứ sẽ như thế nào?”

“Những sang chấn hiện tại của rất nhiều học sinh sẽ ảnh hưởng đến não bộ trong tương lai như thế nào?”

Đọc những điều này, tôi thấy được nền tảng chung về tính nhân loại của chúng ta. Điều tuyệt vời hơn cả việc chúng ta chia sẻ những ý tưởng này trên toàn thế giới đó là trẻ em cũng thắc mắc những điều tương tự. Nếu chúng ta lùi lại và tạo không gian cho học sinh được nói và thực sự lắng nghe chúng, chúng sẽ cho chúng ta thấy được những điều ẩn chứa trong trái tim và tâm trí của chúng.

Học sinh của bạn không khác gì những học sinh này. Nếu bạn cho chúng thời gian, không gian và sự tôn trọng, chúng sẽ khiến bạn choáng váng với sự sâu sắc của riêng chúng.



**XÂY DỰNG NĂNG LỰC PHỤC
HỒI CHO GIÁO VIÊN ĐỂ THAY
ĐỔI CẢ HỆ THỐNG GIÁO DỤC**

¹Katrina Schwartz
 Phương Thục dịch

Elena Aguilar bắt đầu sự nghiệp giảng dạy của mình tại các trường công lập ở Oakland cách đây 25 năm. Cô vô cùng tâm huyết và yêu thích công việc dạy học của mình, và nhận thấy mỗi năm đều có nhiều đồng nghiệp trong trường xin nghỉ việc. Từ đó, Aguilar bắt đầu tìm hiểu cách thức để phá vỡ tình trạng đó đối với cộng đồng trường học và khả năng của trường trong việc triển khai các chương trình mới.

“Các giáo viên đều được cử đi tham gia các khóa đào tạo, sau hai năm, 75% giáo viên đã rời đi,” Aguilar chia sẻ. Điều này khiến cho các mục tiêu dài hạn, như: cải thiện văn hóa trường học, đào tạo về đọc hiểu sâu hoặc cải thiện sự hợp tác giữa các giáo viên giáo dục phổ thông và các giáo viên giáo dục đặc biệt, trở nên vô cùng khó khăn khi một nửa nhân sự thay đổi mỗi năm.

Cùng với kinh nghiệm giảng dạy phong phú, Aguilar đã tham gia thành lập một trường học mới. Đó là một môi trường giảng dạy đáng mơ ước đối với các giáo viên với rất nhiều nguồn lực, sự hỗ trợ sẵn có, các lớp học nhỏ. Nhưng tình trạng kiệt sức và căng thẳng vẫn diễn ra và làm cho mọi thứ đổ bể.

Cuối cùng thì Aguilar cũng bắt đầu tham gia công việc đào tạo giáo viên. Và trung tâm của các phần trao đổi trong quá trình đào tạo lại là những vấn đề về sự căng thẳng và mệt mỏi mà chính cô cũng từng trải qua trong thời gian đầu sự nghiệp. Cô ấy là một người huấn luyện về năng lực giáo viên và lãnh đạo, nhưng hầu hết các cuộc trò chuyện cuối cùng đều dẫn đến vấn đề cảm xúc và xây dựng khả năng hồi phục (resilience - còn được dịch là “tính kiên cường”) của nhà giáo dục.

Aguilar nhận định, tất cả việc cần làm là tìm ra và nhận diện được sức mạnh của bản thân và những gì chúng ta có thể tác động. Những gì chúng ta có thể kiểm soát là phản ứng của chính mình, cách ta nhìn nhận mọi thứ và kể về điều gì đó.

Khi mọi thứ trong lớp học trở nên khó khăn, chúng ta có thể đổ lỗi cho bọn trẻ, cha mẹ chúng hoặc cộng đồng xung quanh chúng, nhưng đó không phải là những điều mà một cá nhân giáo viên có thể kiểm soát. Xây dựng khả năng phục hồi của cá nhân chính là việc ứng phó với nghịch cảnh, thất bại, gục ngã. Và khả năng phục hồi này đến từ việc học được điều gì đó qua những khoảnh khắc này.

Sự phục hồi ở đây là sau khi trải qua thử thách hoặc thất bại, chúng ta trở nên mạnh mẽ hơn trước và học được điều gì đó mới. Tận cùng của năng lực phục hồi là cá nhân tiếp tục phát triển mạnh mẽ chứ không chỉ là tồn tại.

Sau nhiều thập kỷ giảng dạy và huấn luyện, Aguilar kết hợp nhiều năm kinh nghiệm của cô trong các lớp học trên khắp đất nước với nghiên cứu về khả năng phục hồi để viết nên quyển **Onward: Cultivating Emotional Resilience in Educators** (Tạm dịch là Bước về phía trước: nuôi dưỡng khả năng phục hồi cảm xúc của các nhà giáo dục). Cuốn sách cung cấp những cách thực tế mà các nhà giáo dục có thể xây dựng khả năng phục hồi của họ với những kế hoạch được lập sẵn theo các tháng trong năm, và biểu đồ lên xuống và dòng chảy của các nguồn năng lượng quyết định cuộc sống học đường.

Đây không nên được coi là một cuốn sách self-help tầm phào. Aguilar, giống như nhiều nhà giáo dục khác, có những nhìn nhận về các vấn đề thực tế trong hệ thống và cấu trúc giáo dục. Nhưng cô cũng biết đến thực trạng rằng các giáo viên đã quá choáng ngợp và mệt mỏi với cảm xúc và rất khó để họ có thể thoát ra và nhìn nhận đến

1 Nguồn: <https://www.kqed.org/mindshift/53640/12-ways-teachers-can-build-resilience-so-they-can-make-systemic-change>

những vấn đề lớn hơn.

“Đây là lý thuyết hành động của tôi: Nếu chúng ta tăng cường khả năng phục hồi của cá nhân, thì chúng ta sẽ có nhiều năng lượng hơn để giải quyết các điều kiện của tổ chức và hệ thống - để bầu ra các công chức sẽ gây quỹ cho giáo dục công, tổ chức chống lại các chính sách khiến các nhà giáo dục trở nên vô nhân đạo và đẩy lùi các chính sách đánh giá để trừng phạt và các chương trình giảng dạy theo kịch bản biến giáo viên thành rô bốt và học sinh thành kho chứa cần được lấp đầy. Với nhiều năng lượng hơn và khả năng phục hồi cao hơn, chúng ta có thể xây dựng và phát triển các loại hình cộng đồng mà chúng ta cần, nơi chúng ta có thể tham gia vào phát triển chuyên môn và cho phép việc phản ánh những thành kiến, là nơi quan sát và học hỏi lẫn nhau”

Là nhà đào tạo giáo viên, Aguilar có định hướng rõ ràng cho hành động của mình. Cô ấy muốn cung cấp cho các nhà giáo dục những điều họ có thể làm, những thói quen họ có thể hình thành để thúc đẩy khả năng phục hồi của bản thân. Nghiên cứu trên thì không được định hình theo cách đó mà mô tả về sự phục hồi như các khuynh hướng, giống như thái độ hoặc cách sống hơn. Ví dụ, những người có năng lực phục hồi thường có xu hướng lạc quan và hay tò mò và can đảm.

Aguilar đã thực hiện nghiên cứu đó và phát triển một chuỗi các phẩm chất và hoạt động mà giáo viên có thể xây dựng và thực hiện xuyên suốt năm để hình thành các thói quen nhằm nuôi dưỡng khả năng phục hồi. Cô ấy nghĩ rằng những hoạt động này sẽ tác động mạnh mẽ nhất nếu các nhà giáo dục thực hiện chúng cùng nhau.

1. Hiểu về bản thân

Các giáo viên có thể tập trung vào điều này trong mùa hè khi họ có khoảng thời gian nghỉ ngơi. Aguilar đề xuất khoảng tháng 6, khi các giáo viên nhìn lại một năm học, họ có thể đi sâu hơn để suy nghĩ về các giá trị, bản sắc chính trị - xã hội, thế mạnh và các đặc điểm tính cách đang định nghĩa nên con người họ.

Trong cuốn sách của mình, Aguilar có viết: Hiểu biết về bản thân giúp chúng ta tự tin hơn về hành động và rõ ràng hơn trong các quyết định của mình. Đó là điều cho phép chúng ta thể hiện bản thân theo cách chúng ta muốn.

Đây là công việc nền tảng. Mọi thứ khác đều phụ thuộc vào sự hiểu biết về bản thân vì phần lớn cách một người phản ứng với một tình huống đều bắt nguồn từ kinh nghiệm, bối cảnh, bản sắc và nhận thức của họ.

2. Cảm xúc

Gần đây, các vấn đề về cảm xúc xã hội trong các lớp học dành cho trẻ em đã nhận được nhiều sự quan tâm, nhưng có rất ít sự chú ý đến việc hỗ trợ giáo viên trong quản lý hàng loạt các loại cảm xúc xuất hiện xuyên suốt một ngày dài giảng dạy. Chỉ vì giáo viên là những người trưởng thành đâu có nghĩa rằng họ đã có những bài thực hành về nhận biết, gọi tên và định lượng cảm xúc cá nhân.

Đằng sau năng lực phục hồi cảm xúc là trí tuệ cảm xúc và hầu hết những người trưởng thành dường như cũng chưa bao giờ có cơ hội để thực sự học về những cảm xúc.

Trong sách bài tập đính kèm quyển Onward, Aguilar đã đưa ra các hướng dẫn hoạt động dành cho giáo viên đi từ việc tư duy cảm xúc là gì đến việc thấu hiểu cảm xúc của chính họ và sử dụng ngôn từ để diễn tả cảm xúc bản thân. Đây là công việc phản tư, hoàn hảo cho khoảng thời gian tháng bảy khi giáo viên có khoảng cách với các lớp học.

3. Kể về những câu chuyện trao quyền

Aguilar nhận định: Đây chính là thói quen quan trọng nhất, nhưng khó có thể thực hành tốt việc này nếu chúng ta không hiểu về cảm xúc của mình. Tất cả những điều này đều liên kết với nhau.

Những câu chuyện mà các nhà giáo dục kể sẽ quyết định trải nghiệm mà họ sẽ có. Câu chuyện có thể là về những đứa trẻ và những vị phụ huynh không coi trọng giáo dục. Hay những câu chuyện về việc giảng dạy trong một bối cảnh khó khăn vì hệ thống kinh tế và chính trị không hỗ trợ những người giáo viên.

Aguilar cho biết các giáo viên thường rất hào hứng với thói quen này. Thông qua việc kể chuyện, họ sẽ dễ nhận ra những cơ hội để họ có thể định hình, điều chỉnh lại một tình huống, và đó chính là sự trao quyền. Điều này có thể là 1 sự cứu trợ lớn đối với nhiều người.

Nó cũng mở ra con đường sáng tạo. Đôi khi giáo viên có thể cảm thấy quá tải và bị khó khăn chôn chặt đến mức khó có thể nhìn nhận một tình huống theo một cách khác. Aguilar cũng đã chứng kiến chuyện này diễn ra nhiều lần trong các khóa đào tạo. Cô ấy thường hỏi các giáo viên và nhà lãnh đạo những câu hỏi thăm dò để thay đổi những ràng buộc và cấu trúc về cách họ nhìn nhận các tình huống trong công việc của họ.

“Tôi nghĩ điều này thực sự rất quan trọng vì rất nhiều nhà giáo dục hầu như không thể hình dung về việc mọi thứ có thể trở nên tốt đẹp hơn” - Aguilar cho biết.

4. Xây dựng cộng đồng

Aguilar tin rằng thói quen này sẽ gắn liền với tháng 9 khi trường học trở lại và mọi người có nhiều năng lượng cũng như hy vọng cho một năm học ở phía trước. “Một trong những mong

đợi của tôi khi cầm bút viết đó là các giáo viên sẽ đọc cuốn sách này cùng nhau” - cô nói. “Họ sẽ nói về vấn đề đó với nhau và họ sẽ thực hành các hoạt động cùng nhau.”

Qua quá trình đồng hành đó, mối quan hệ của họ cũng trở nên sâu sắc hơn. Những mối quan hệ như vậy có thể trở thành nguồn gốc quan trọng của năng lực hồi phục khi mà các thất bại xảy đến.

5. Hiện diện

Hoạt động này rút ra từ việc thực hành chánh niệm và sức mạnh của nó đối các nhà giáo dục tại những khoảnh khắc hiện tiền.

Khả năng chú tâm vào hiện tại cho phép chúng ta ý thức rõ ràng hơn về câu chuyện mà chúng ta đang kể. Bạn sẽ không thể kể những câu chuyện mang sức ảnh hưởng nếu bạn còn không nhận ra là mình đang kể chuyện.

Aguilar sắp xếp chiến lược này cho thời điểm tháng 10, bởi vì vào thời điểm cuối tháng này, mọi thứ sẽ bắt đầu trở nên khó khăn hơn với các giáo viên. Đây là thời gian, họ nên hít thở thật sâu và xây dựng không gian nhận thức của mình trước khi đối mặt với các tình huống, học sinh và chăm sóc bản thân.

6. Chăm sóc bản thân

Tháng 11 thường là thời điểm khó khăn đối với các nhà giáo. Sự hào hứng đầu năm đã vơi đi, thời gian trong ngày cứ như ít đi vì bầu trời nhanh tối hơn, và sự kiệt quệ trở thành một nhân tố lớn. Hầu hết các nhà giáo dục có lẽ đã nghe nói rằng họ nên chăm sóc bản thân nhưng nhiều người vẫn không làm như vậy. Aguilar đã đưa ra những lý giải về nguyên nhân cho việc này.

Phần lớn các giáo viên là phụ nữ và phụ nữ vẫn nhận được những thông điệp khác nhau về chăm sóc bản thân và trách nhiệm phải chăm sóc người

khác. Đôi khi việc xung đột giữa những giá trị sâu sắc xuất hiện về việc ai là người xứng đáng được nghỉ ngơi hơn hay những giá trị chứng minh ý nghĩa sống của một cá nhân.

7. Tập trung vào những điều tích cực

Tháng 12 hay thời điểm giữa mùa đông, khi mà những thành kiến tiêu cực thường trỗi dậy, bạn nên tập trung vào những thế mạnh, những kỹ năng và tài sản bạn đang có và nhìn nhận những thứ vẫn đang hoạt động tốt. Điều này đòi hỏi ở bạn sự chủ động đẩy lùi những suy nghĩ tiêu cực và tạo ra những góc nhìn để ghi nhận những điều tốt đẹp đang xảy ra trong trường lớp và những sự tiến bộ từ các học sinh.

Sự hồi phục liên quan nhiều đến tần suất bạn trải nghiệm những cảm xúc được cho là tích cực. Đó là 1 phần cách thức chúng ta đi đến sự phát triển mạnh mẽ thay vì chỉ tiếp tục tồn tại.

8. Nuôi dưỡng lòng trắc ẩn

Vào tháng Giêng khi mà mọi người thường có thêm nhiều năng lượng quay trở lại công việc sau một kỳ nghỉ xả hơi. Tuy nhiên Aguilar nhận định sau một thời gian nghỉ, sự kiên nhẫn khi phải quay lại xử lý các vấn đề trong lớp học của các giáo viên giảm đi. Họ đã có một khoảng thời gian an nhàn ngắn và họ không muốn quay trở lại. Đó là lý do vì sao đây lại là khoảng thời gian phù hợp để nuôi dưỡng lại lòng trắc ẩn đối với bản thân, đồng nghiệp, học sinh.

“Khi bạn nuôi dưỡng lòng từ bi, bạn có thể hiểu rõ hơn việc một học sinh mất bình tĩnh và hành xử khó đoán, và từ đó, bạn có thể phản ứng khác đi trong thời điểm như vậy.” - Aguilar

9. Học hỏi

Học hỏi là công việc thường xuyên của những người có năng lực hồi phục. Họ rút ra các bài học từ những sự khó khăn mà họ trải qua.

“Một trong những lời nhắc hữu ích nhất cho ai đó khi ở trong tình huống khó khăn là hãy đặt câu hỏi: liệu tôi có thể học được điều gì đó từ trải nghiệm này không?”

Họ thậm chí không cần phải biết những gì họ đang học, nhưng chỉ cần hỏi xem có điều gì đó sẽ cho thấy việc vượt qua sự khó khăn hiện tại này là một điều khả thi.

Aguilar sử dụng ví dụ về cuộc chiến của mẹ cô với căn bệnh ung thư và sau cùng là với cái chết. Khoảng thời gian đó, cô ấy đã cảm thấy mọi thứ đều rất kinh khủng và dường như cô không thể thoát khỏi sự đau đớn mà cô đang trải qua. Nhưng bây giờ khi nhìn lại, cô ấy cũng đã thấy được những điều mình có thể học được.

Những khoảnh khắc khó khăn đó, nó giúp chúng ta ý thức và thừa nhận những cảm xúc của chính mình. Nếu không có sự thừa nhận đó, mọi người sẽ không cảm thấy mình được lắng nghe và có thể bị mắc kẹt trong những cảm xúc tiêu cực.

10. Vui chơi và kiến tạo

Có rất nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng vui chơi là bản năng của con người và cũng là nền tảng cho việc học. Vui chơi cũng giúp mọi người sáng tạo hơn, ứng phó với căng thẳng và giải quyết vấn đề tốt hơn. Đây cũng là tất cả các phẩm chất, tính cách xuất hiện ở những người có năng lực hồi phục cao.

11. Đi đầu làn sóng thay đổi

Mùa xuân - thời điểm mọi thứ trong trường học bắt đầu thay đổi và gây ra các vấn đề đáng lo ngại và sự khó khăn. Các ý kiến mới được đưa ra, các kỳ tuyển dụng mới, các nhiệm vụ giảng dạy thay đổi và gây ra sự chật vật và làm cạn kiệt năng lượng ở các giáo viên.

Aguilar khuyến nghị rằng giáo viên nên tham gia cùng sự thay đổi, nhưng cần suy nghĩ kỹ về việc

liệu các sự thay đổi đó có nằm trong phạm vi ảnh hưởng đến họ hay không. Sự cân nhắc này có thể giúp một người giáo viên quyết định nơi đầu tư năng lượng của họ.

“Tất cả chúng ta đều có một lượng năng lượng hữu hạn và chúng ta có thể đưa ra quyết định về cách thức và nơi chúng ta sử dụng nó. Thay đổi sẽ cho chúng ta cơ hội để suy ngẫm về điều đó.”

12. Kỷ niệm và tán dương

Chúng ta luôn kết thúc một năm học với lễ kỷ niệm. Đây cũng là lúc giáo viên nhìn lại về khoảng thời gian mệt mỏi trong năm và nhận ra sự phát triển của mình và gửi lời cảm ơn những trải nghiệm đó. Nhiều trường học có các nghi thức bế giảng để kỷ niệm những thành tựu trong năm, nhưng các nghi thức cá nhân, cũng như nghi thức của từng lớp học cũng có thể có tác động mạnh mẽ.

Aguilar không ảo tưởng rằng các giáo viên sẽ cầm cuốn sách này lên, làm một vài bài tập và trở nên kiên cường hơn một cách kỳ diệu. Những phẩm chất này đòi hỏi sự trau dồi và thời gian, nhưng từ kinh nghiệm của mình cô ấy biết rằng chúng có tác dụng. Cô ấy vẫn luôn thực hành lòng biết ơn hàng ngày và lặp đi lặp lại những hoạt động giúp cô giải mã suy nghĩ và niềm tin của mình để hiểu sâu hơn về giá trị của bản thân.

Cô ấy hy vọng rằng cùng với những thực hành và sự tận tâm, các giáo viên có thể tăng cường khả năng phục hồi và phát triển thêm được năng lực chuyên môn của chính mình. Cảm nhận bản thân ở trong một hệ thống nhưng lại không có quyền kiểm soát đem lại nhiều sự khó chịu. Nhưng ngay cả khi chương trình giảng dạy là bắt buộc, việc kiểm tra đánh giá quá mức và học sinh không muốn lắng nghe, giáo viên vẫn có thể đưa ra lựa chọn. Một giáo viên càng có năng lực hồi phục, họ càng có thể nhìn thấy những khoảnh khắc để đưa ra lựa chọn và tận dụng chúng.





ĐỂ HỌC SINH ĐƯỢC LÀ CHÍNH MÌNH

Naomi Ondrasek, Lisa Flook
Quốc Việt dịch

là bởi màu da, chủng tộc, gốc gác, giới tính, xu hướng tình dục hoặc những khía cạnh khác liên quan tới bản sắc xã hội của chúng.

Các học sinh phải chịu đựng nhiều khó khăn khi rơi vào tình trạng bị bắt nạt, hoặc cảm thấy bản thân không thuộc về một tập thể. Học viện Nhân quyền Công lý Xã hội (Social Justice Humanitas Academy – SJHA) đang cố gắng thay đổi điều đó.

Mỗi năm, có khoảng 30% số học sinh tại bang California ở các cấp THCS và THPT thừa nhận mình đã bị quấy rối hay bắt nạt, lý do thường

Đây là những phát hiện này thu được từ bảng khảo sát mới nhất của [Biennial Statewide](#). Cuộc khảo sát ẩn danh và bí mật này cũng cho thấy bắt nạt qua mạng (cyberbullying) đang trở thành một vấn nạn lớn ở các cấp lớp, với khoảng 1 phần 5 số học sinh được khảo sát thừa nhận rằng mình đã từng hứng chịu một dạng đả kích qua internet.

Tại sao vấn đề này lại nghiêm trọng thế? Những tiến bộ trong nghiên cứu khoa học thần kinh, khoa học xã hội và giáo dục đang cho chúng ta thấy những vấn nạn này có ảnh hưởng như thế nào tới sức khỏe, kết quả học tập và giáo dục của một học sinh. Khi cảm thấy bị đe dọa, cơ thể sẽ phản ứng bằng cách tạo ra một lượng lớn adrenaline và cortisol, gây ra phản ứng “chiến-hay-biến” (Fight-or-Flight response). Khi các mối đe dọa xuất hiện liên tục, nó sẽ dẫn đến căng thẳng độc hại và sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe thể chất, sự phát triển trí não và khả năng học tập.

Quan điểm cực đoan về phân biệt chủng tộc, phân biệt giới tính hoặc bài xích người nước ngoài đều có thể là những nguyên nhân dẫn đến cảm giác bị đe dọa, và chúng có thể tới từ những học sinh khác, giáo viên, ban giám hiệu, hoặc cộng đồng sống quanh khu vực trường học. Nguyên nhân cũng có thể đến từ các “công kích vi mô” (microaggressions)- [những câu sỉ nhục tinh vi núp bóng những cuộc trao đổi nhỏ, nói chuyện xã giao hàng ngày](#) - có chứa những thông điệp tiêu cực về danh tính của học sinh. Lấy ví dụ, những học sinh nữ có thể hay nhận những bình luận như “Con gái thì biết gì về khoa học máy tính”, vốn thể hiện giới tính của họ thường bị gắn với sự yếu kém về khoản này. Hay những học sinh da màu thường được hỏi là “Bạn sinh ra ở đâu thế?”, cho thấy thân phận của họ bị coi như là người ngoài. Các nhà nghiên cứu đặt tên cho trải nghiệm này là: “Cảm giác bị đe dọa tới bản sắc xã hội” (social identity threat). Cảm giác này xuất hiện khi học sinh nhận thấy những người xung quanh đang có quan điểm tiêu cực về một hay nhiều nhóm mà chúng thuộc về. Nó khiến các học sinh (đặc biệt là những học sinh da màu, thuộc cộng đồng LGBTI, người nhập cư, và tới từ gia đình có kinh tế thấp) cảm thấy như chúng là cá nhân thừa thãi, và không được nhìn nhận, coi trọng như người bình thường.

Nếu chỉ là trong thời gian ngắn, phản ứng “chiến-hay-biến” có thể được kích hoạt dưới dạng phản ứng thích nghi với các tác nhân gây stress từ môi trường xung quanh, nhưng nếu bị tiếp xúc trong thời gian dài mà không có sự giúp đỡ tâm lý (chẳng hạn như sự ủng hộ từ một người lớn mà học sinh đó tin tưởng), nó có thể gây ra chấn thương lâu dài. Sau thời gian dài bị kích hoạt, hệ thống phản ứng có thể gặp khó khăn trong việc tự tắt, dẫn đến tăng nguy cơ mắc các vấn đề sức khỏe mãn tính và những thay đổi đáng kể trong não gây ra ảnh hưởng tiêu cực đến việc học.

Cảm giác mỗi ngày bị nhìn nhận sai, phải nghe những lời lẽ kỳ thị, khinh thường hoặc bị gạt ra ngoài lề sẽ làm tăng nỗi lo bị phán xét, cộng thêm với gánh nặng tới từ tải trọng nhận thức (cognitive load) có thể còn cả giảm sự tập trung, nhiệt huyết, hiệu suất học tập, và cản trở các khả năng giúp học sinh tự phát triển các mối quan hệ bền vững dựa trên niềm tin của chúng trong cộng đồng trường học.

Vậy chúng ta có thể làm gì để chống lại mối đe dọa bản sắc xã hội này? Dựa theo [một nghiên cứu](#), một yếu tố chủ chốt chính là môi trường học tập tích cực, thân thiện được định hình phần nào bởi những mối quan hệ bền chặt, đáng tin cậy giúp tạo cầu nối cho các học sinh cảm thấy thoải mái và thuộc về nơi đó. Điều này giúp cải thiện việc học, sự tiến bộ, và sức khỏe thể chất lẫn tinh thần của các học sinh. Đặc biệt là với những em có nguy cơ có kết quả học tập kém. Một môi trường học tập tích cực, xây dựng dựa trên nền tảng các lớp học cởi mở không có phân biệt đối xử giữa các học sinh là một trong [những yếu tố](#) nằm trong phương pháp [giáo dục toàn diện cho trẻ em](#) (whole child approach)- một chiến lược mạnh mẽ nhằm tạo ra một môi trường học tập hiệu quả cho tất cả các học sinh bất kể gốc gác và tầng lớp văn hóa.

Các trường học trên khắp nước Mỹ đang nỗ lực để tạo ra những môi trường học tập kiểu như thế.

Học viện Công lý Xã hội Nhân văn (SJHA) ở Los Angeles là một trong những trường như vậy — và kinh nghiệm của trường có thể là bài học cho tất cả chúng ta.

Xây dựng mối quan hệ tích cực giữa giáo viên và học sinh

Tọa lạc tại Thung lũng San Fernando của California, trường Humanitas chủ yếu phục vụ cộng đồng người Latinh và nhiều học sinh của trường có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và đã từng trải qua tổn thương.

Viện Chính sách Học tập (Learning Policy Institute - LPI) đang thực hiện một nghiên cứu để khám phá cách mà trường Humanitas ban hành các quy định dựa trên khoa học học tập và phát triển — kiểu nghiên cứu xem xét những giải pháp hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ em, nhằm nâng cao tính công bằng. Các nhà nghiên cứu của LPI, trong đó bao gồm một tác giả của bài viết này (Flook), đã thu thập dữ liệu bằng việc phỏng vấn nhân viên và các học sinh tại Humanitas, tiến hành dự giờ các lớp học và xem xét các tài liệu để thu thập dữ liệu.

Bởi vì nhiều giáo viên tại trường Humanitas lớn lên ở Thung lũng San Fernando hoặc trong các cộng đồng tương tự, họ trực tiếp hiểu được những tổn thương mà các học sinh của mình phải gánh chịu và có thể mang theo đến trường, cũng như những ảnh hưởng của chúng đối với khả năng tập trung và học tập của học sinh. Sự hiểu biết này cho phép họ thiết lập một mối quan hệ khăng khít với các học sinh của mình, chống lại những ý niệm tiêu cực mà học sinh thường hay giữ trong đầu, và tạo nên một môi trường học tập tích cực và bao dung.

Kiểu mối quan hệ bền chặt được thấy ở SJHA là nền tảng để tạo ra các lớp học cởi mở không phân biệt. Trong những lớp học này, các giáo viên:

- **Tạo dựng mối quan hệ đáng tin cậy.** Các

giáo viên nhận ra rằng phải cần tới hàng trăm tương tác duy trì để tạo ra cảm giác tin tưởng và học sinh nhận thấy mình thuộc về tập thể đó. Họ cố gắng đảm bảo rằng mỗi học sinh đều cảm thấy được quan tâm và tôn trọng, thông qua những cử chỉ nhỏ, chẳng hạn như hỏi han học sinh mọi chuyện sao rồi, chú ý tới lời phát biểu của học sinh và bày tỏ sự đánh giá chân thành đối với những nỗ lực và thành tích mà họ đạt được (“Em đã làm việc vất vả rồi, và kết quả đã được đền đáp đấy.”). Họ cũng thường xuyên động viên, tái khẳng định niềm tin của mình vào khả năng học tập của các em.

- **Hòa hợp với gốc gác và nền văn hóa của học sinh.** Bằng cách nhận thức được về nền văn hóa của các học sinh, cũng như nhu cầu học tập và phát triển của họ, các giáo viên có thể giúp mỗi học sinh cảm thấy thân thuộc và an toàn khi ở trường.
- **Mô hình hóa các kỹ năng xã hội quan trọng.** Chúng bao gồm chia sẻ và thể hiện sự cảm thông. Giáo viên cũng giúp thiết lập chuẩn mực bằng cách định nghĩa và mô hình hóa các khái niệm như tôn trọng và lòng trắc ẩn.

Trường Humanitas mô hình hóa những phương pháp này bằng cách sử dụng mối quan hệ giữa giáo viên - học sinh để đáp ứng các nhu cầu về học tập, quảng giao và tinh thần, trong đó bao gồm cả mong muốn được thuộc về, yêu thương và cảm giác mãn nguyện khi đạt được thành tựu - cũng là một phần không thể thiếu đối với sứ mệnh và tầm nhìn của trường. Các nhân viên trong trường, kể cả các ban giám hiệu đều chủ động tìm đến tất cả học sinh, nhất là những em đang gặp khó khăn về cách ứng xử, vấn đề với gia đình, hay trong việc học tập. Hiệu trưởng và hiệu phó đứng trước cổng trường mỗi sáng để chào đón học sinh đến trường. Các giáo viên thì đứng ở cửa lớp vào đầu hoặc cuối giờ học để chào đón

học sinh bằng những cái đập tay, nở một nụ cười hoặc hỏi một câu xã giao: “Em có khỏe không?” Hành động giản dị đó là một trong vô số cách để giúp củng cố, phát triển một mối quan hệ và khẳng định cá nhân.

Ngoài ra, các nhà giáo dục tại Humanitas tiếp cận hành vi của học sinh từ quan điểm phục hồi, nhận thức được rằng học sinh đi học sẽ mang tất cả bản thân — bao gồm cả những tổn thương và các vấn đề của chúng bên ngoài trường vào lớp học. Họ đề nghị học sinh hãy chia sẻ lý do đằng sau hành vi của mình, thay vì chỉ nhìn vào hậu quả.

Lấy ví dụ, nhờ hỏi một học sinh tại sao đi học muộn, giáo viên biết rằng cậu học sinh đó đã phải vật lộn với chứng trầm cảm nặng phải nhập viện suốt mùa hè. Chỉ một câu hỏi này thôi đã thay đổi toàn bộ câu chuyện. Bây giờ, mỗi khi nhìn thấy học sinh này trong lớp, cô ấy nói, “Cô rất vui vì em đã đến trường. Rất mừng vì em đã ở đây.”

Chiến lược cho cả trường học

Song hành với mục tiêu chú trọng tới các mối quan hệ cá nhân và các kỹ năng giao tiếp, trường Humanitas sử dụng một loạt các chiến lược được nêu ra trong cuốn sách [Lớp học cởi mở không phân biệt: Nơi học sinh thuộc về và học hỏi](#), được xuất bản năm 2013 bởi Dorothy Steele và Becki Cohn-Vargas. Trong đó có nhắc tới:

Để khuyến khích sự hiểu biết, bày tỏ, trách nhiệm và sự hợp tác của học sinh. Các giáo viên nên:

- Sử dụng các chiến lược giảng dạy để hỗ trợ, bao gồm việc dùng nhiều hình thức để thể hiện sự đa dạng của các chủ đề được dạy, và tích hợp các tài liệu dạy học giúp kết nối các chủ đề vào trải nghiệm cuộc sống của học sinh. Tại Humanitas, học sinh tham gia vào các dự án giúp họ tìm hiểu các chủ đề thông qua lăng kính của

mỗi người họ. Ví dụ, trong môn Nhân học ở lớp 9, học sinh sẽ dành thời gian phân tích lịch sử của chính gia đình mình. Một giáo viên của Humanitas đã mô tả đây là một bài tập có giá trị, một phần vì nó cho phép học sinh được lên lớp 10 khi các em đã “nhìn vào lịch sử và quá khứ của mình, cũng như cách chúng nhìn nhận thế giới và làm cách nào để chúng có thể trở nên tốt hơn.”

- Thiết kế các cuộc trò chuyện hướng dẫn và các hoạt động hợp tác cho phép học sinh/sinh viên chia sẻ ý tưởng, thảo luận về suy nghĩ của các em và cùng nhau giải quyết vấn đề đó. Ví dụ: một giáo viên có thể đặt ra một vấn đề cho lớp học, yêu cầu học sinh thảo luận và giải quyết vấn đề trong các nhóm có trình độ khác nhau, sau đó chia sẻ với cả lớp các đề xuất đó và xác định điểm chung giữa các ý tưởng của các nhóm để tất cả các ý kiến đều được tiếp nhận, và các học sinh giúp đỡ nhau học tập cùng tiến. Bởi vì các nhóm yếu thế/bị lề hóa trước tới giờ luôn bị hạn chế về quan điểm, quyền hành và tự chung nhu cầu tự thể hiện bản thân (self-actualization) của các em bị cản trở, việc giúp phát triển tiếng nói riêng cho học sinh nhằm trực tiếp giúp các em tự vượt qua những chèn ép đó.
- Khuyến khích học sinh hãy mạnh dạn phát biểu, đặt câu hỏi và tự giải thích như một cách để giúp các em hiểu bài hơn (ví dụ: sử dụng những câu động viên truyền cảm hứng để liên hệ với các chủ đề dạy trong ngày).
- Tổ chức hướng dẫn và đánh giá để giúp học sinh nắm vững và hiểu sâu bài học hơn, thay vì chỉ tập trung vào việc ghi nhớ thông tin một cách máy móc (ví dụ: giáo viên có thể kiểm tra mức độ thông thạo phương pháp khoa học của học sinh bằng cách trình bày các câu hỏi về thế giới tự

nhien, sau đó yêu cầu họ đề xuất một thí nghiệm sẽ đem lại thông tin cần thiết để giải quyết câu hỏi).

Phát triển sự đa dạng như một nguồn tài nguyên để giảng dạy, nhằm biến nó trở thành trải nghiệm chính trong lớp học. Các giáo viên có thể:

- Ghi nhận trải nghiệm về nền tảng văn hóa từ các học sinh của mình, tận dụng chúng làm cơ sở để xây dựng kiến thức, và sử dụng phương pháp sư phạm tích hợp với nền văn hóa như một phương tiện giúp học sinh cảm thấy hứng thú và tìm hiểu sâu hơn.
- Dành thời gian tìm hiểu bản sắc xã hội, sở trường và nhu cầu các học sinh của mình, hãy tận dụng những phương pháp đa dạng với các chức năng khác nhau. Chẳng hạn, giáo viên có thể thường xuyên thăm hỏi, tổ chức họp lớp, hội thảo, quan sát kỹ các học sinh và công việc của chúng, và liên lạc chặt chẽ với gia đình các em. Các giáo viên cũng có thể sử dụng nhật ký đối thoại (dialogue journal) và giao cho các em những đề tài để viết (writing prompt), nhằm tạo cho các học sinh cơ hội để chia sẻ những trải nghiệm độc đáo của họ (ví dụ: “Em nghĩ gì về câu chuyện chúng ta đã đọc hôm nay? Em có thể kể lại vào khoảng thời gian khi mình...?”).
- Cung cấp các chương trình giảng dạy kèm theo thử thách để giúp các học sinh có cơ hội tham gia đóng góp các quan điểm cá nhân phong phú, thực hành các kỹ năng phân tích ở cấp độ cao hơn, tham gia vào các cuộc tranh luận và thảo luận hòa bình với các học sinh khác, phát triển trí tuệ cảm xúc và suy ngẫm về chính hành vi và bản sắc của mình. Ví dụ, một bài tập tiếng Anh lớp 9 tại trường Humanitas yêu cầu học sinh đọc cuốn hồi ký *Always Running* của Luis Rodriguez, trong đó tác giả kể lại trải nghiệm của mình khi còn là một

thành viên trẻ tuổi trong băng đảng Chicano và cách ông đã tồn tại trên những con phố nguy hiểm ở bờ Đông Los Angeles. Học sinh được yêu cầu suy ngẫm về nó và viết một bài luận về cách mà tác giả đã vượt qua những nghịch cảnh, thất bại và thể hiện được bản thân (một giá trị cốt lõi tại Humanitas). Từ các bài luận của mình, học sinh nhận thức được về sự đa dạng của cộng đồng văn hóa — bao gồm tham vọng, gia đình, và định hướng giá trị, cũng như sự gan góc là những nguồn lực quan trọng để vượt qua chấn thương tâm lý, và đạt được khả năng tự hiện thực hóa. Các bài viết luận của các học sinh nổi bật những vấn đề sâu sắc được khuyến khích bằng phương pháp giáo dục dựa theo nền văn hóa.

Còn để tạo ra một môi trường chăm sóc có hệ thống và có mục đích, các giáo viên cần:

- Đảm bảo rằng các học sinh phải tích cực tham gia vào việc quản lý lớp học, giải quyết những bất đồng và tổ chức cơ cấu cho lớp học sao cho trách nhiệm là của tất cả học sinh, thay vì tuân thủ theo luật và trừng phạt lỗi sai. Ví dụ, giáo viên có thể cùng học sinh giúp xây dựng tổ chức lớp học, và yêu cầu các em có thể nắm quyền kiểm soát một vài hoạt động trong lớp học mà giáo viên thường hay tự làm.
- Đóng vai trò tích cực trong giai đoạn điều chỉnh hành vi của học sinh bằng cách bổ sung một loạt vốn từ ngữ và kế hoạch cho các em ứng dụng trong các tình huống khác nhau, nhằm giúp học sinh phát triển kỹ năng tự điều tiết cá nhân (self-regulation). Ví dụ: giáo viên có thể sử dụng những tình huống bất đồng làm cơ hội để giúp học sinh thực hành cách giải quyết xung đột, bằng cách hướng dẫn học sinh thông qua một quy trình có cấu trúc theo các bước, bao gồm các kỹ thuật giúp làm dịu

tình hình, thay phiên nhau mở lòng (trong đó mỗi học sinh đều thừa nhận quan điểm và cảm xúc của nhau) và phát triển giải pháp chung. Trường Humanitas cũng sử dụng các hội đồng — một thành phần của lớp tư vấn của trường — để xây dựng một cộng đồng gắn kết và tạo không gian cho hoạt động “thực hành lắng nghe và giải bày từ trái tim”, trong đó cả học sinh và giáo viên sẽ cùng ngồi lại với nhau thành một vòng tròn và từng người một chia sẻ về những điều tích cực và khó khăn xảy ra trong cuộc sống của mình.

Theo nghiên cứu của chúng tôi cho đến nay, những nỗ lực này đã tạo ra sự khác biệt cho các học sinh theo học tại đó. Humanitas có tỷ lệ tốt nghiệp đạt mức cao và các học sinh ra trường được chuẩn bị tốt về mặt kiến thức. Vào năm 2018, hầu hết tất cả học sinh lớp 12 của trường đã tốt nghiệp và 80% trong số họ đã sẵn sàng vào đại học và bắt đầu làm việc, vượt qua mức trung bình từ Học khu Thống nhất Los Angeles (LAUSD). Trong Khảo sát Trải nghiệm Trường học của LAUSD vào năm 2017-18, gần như tất cả các học sinh tại Humanitas chỉ ra rằng các em “cảm thấy an toàn khi ở trường,” so với chỉ hơn 50% đối với số học sinh từ các trường khác trong học khu; 86% học sinh từ Humanitas thừa nhận rằng các em “cảm thấy như mình là một phần của trường,” so với chỉ một nửa tổng số sinh viên của LAUSD; 9 trong số 10 học sinh của Humanitas nói rằng “những người lớn ở trường em đối xử với các học sinh một cách tôn trọng,” so với 66% của các học sinh khác của LAUSD; và 88% sinh viên của Humanitas nói rằng họ “cảm thấy mình có tiếng nói trong việc đưa ra quyết định,” so với chỉ một phần tư các học sinh khác của LAUSD. Điểm kết luận ở đây là: Môi trường học tại Humanitas an toàn và có tính hỗ trợ, và chính điều đó đã tạo ra sự khác biệt có thể đo đếm được đối với kết quả của học sinh.

‘An toàn để bộc lộ căn tính’ (identity safety) không chỉ xuất hiện từ một cách tiếp cận đơn lẻ. Với vô vàn ví dụ thực tế hiện đang có - chẳng hạn như tại Humanitas, học sinh có những xuất thân khác nhau có thể hiểu được rằng bản sắc xã hội của các em hoàn toàn tương hợp với thành tích giáo dục, và quan điểm độc đáo của các em sẽ làm nâng cao giá trị cho cộng đồng mà các em đang sinh sống, cả trong lớp học và ngoài lớp học.

Nhìn chung, cùng với các yếu tố khác của phương pháp giáo dục toàn diện cho trẻ em (bao gồm việc sử dụng phương pháp sư phạm lấy học sinh làm trung tâm, phù hợp văn hóa và phát triển các mối quan hệ bền chặt, đáng tin cậy), những lớp học cởi mở không phân biệt có thể giúp tạo ra các trải nghiệm giáo dục tích cực hơn, và cải thiện kết quả đầu ra cho tất cả học sinh - kể cả những học sinh cần nhiều hỗ trợ nhất trong lớp.



TRẮC NGHIỆM DENVER II

Việt Anh

Trắc nghiệm Denver được giới thiệu lần đầu vào năm 1967 bởi William K. Frankenburg và Josiah B. Dodds [1] với tên đầy đủ là *Trắc nghiệm sàng lọc phát triển Denver* (The Denver Developmental Screening Test). Sau hơn 2 thập kỷ, Trắc nghiệm Denver II được ra đời. Với tổng số 125 hạng mục đánh giá, Denver II là một bộ quy chuẩn được áp dụng nhiều trong lĩnh vực y tế, giáo dục, tâm lý học, được chuẩn hóa tại hơn 15 quốc gia, dùng để đánh giá sàng lọc hơn 50 triệu trẻ em trên thế giới.

Mục đích: Bộ trắc nghiệm cung cấp một công cụ đo lường đơn giản, nhằm đánh giá sự phát triển tổng quan của trẻ (từ sơ sinh tới 6 tuổi), giúp phát

hiện ra những khó khăn tiềm tàng của sự phát triển. Một cách cụ thể hơn, nó có thể giúp chúng ta xác định được một đứa trẻ đang phát triển ở mức độ nào (chậm hơn, bình thường, hay vượt trội) so với sự phát triển trung bình của lứa tuổi. Trắc nghiệm Denver II tập trung vào đánh giá 4 vùng:

- Vận động thô: ngồi, đứng, nhảy, và các vận động toàn bộ cơ thể
- Ngôn ngữ: lắng nghe, thấu hiểu và sử dụng ngôn ngữ
- Vận động tinh: khả năng kết hợp tay và ánh mắt, thao tác với các đối tượng nhỏ một cách tinh tế.
- Cá nhân-xã hội: hòa hợp với mọi người, sự nhận biết về bản thân, quan tới tới các nhu cầu cá nhân

Có 4 mức độ đánh giá là P, F, N.O và R. Ở mức độ **P** (Pass), tức Đạt, trẻ thực hiện hoặc người nuôi dưỡng báo cáo rằng trẻ có thể thực hiện thành công hạng mục. Mức độ **F** (Fail), tức Không đạt, trẻ không thực hiện được hoặc người nuôi dưỡng báo cáo rằng trẻ không làm được hạng mục. Mức **N.O** (No Opportunity), tức Không có cơ hội, trẻ không có cơ hội để thực hiện hạng mục đó. Lý do có thể đến từ người nuôi dưỡng, hoặc điều gì khác. Những hạng mục này sẽ không được coi như một bằng chứng cho việc diễn giải về sự phát triển của trẻ. Và cuối cùng, mức **R** (Refusal) nghĩa là Từ chối, trẻ từ chối thực hiện nhiệm vụ của hạng mục đó. Để hạn chế tình huống này, người làm đánh giá cần chú ý đưa ra yêu cầu giống như đang giao nhiệm vụ cho trẻ, thay vì hỏi trẻ rằng “Em có muốn làm điều X không?”. Các hạng mục được người nuôi dưỡng báo cáo lại sẽ không được chấm là Từ chối.

Cách thực hiện đánh giá:

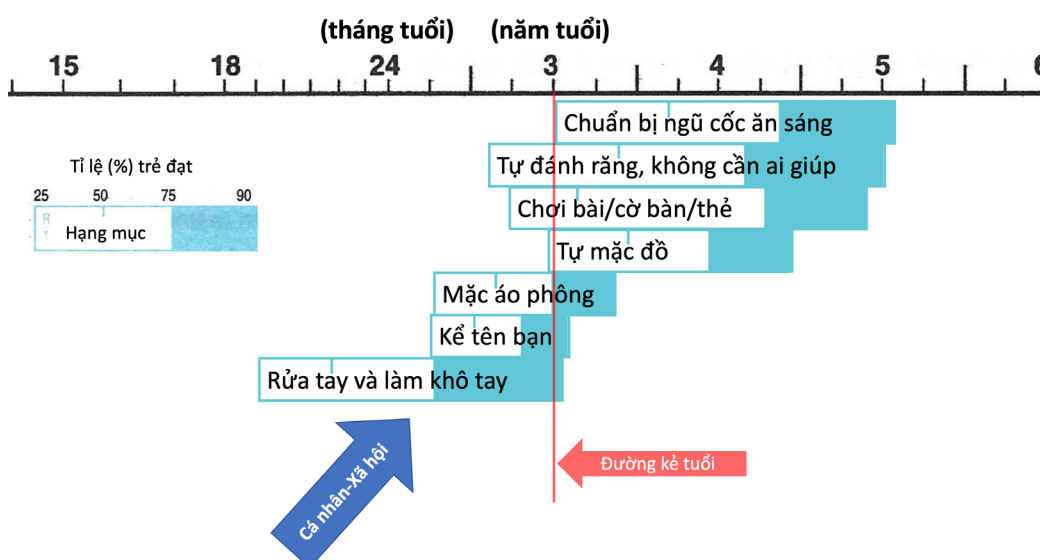
1. Xác định vị trí tuổi của trẻ trên thang ghi tuổi (thanh trên cùng và thanh dưới cùng).
2. Kẻ một đường thẳng đánh dấu vị trí tuổi của trẻ.
3. Bắt đầu thực hiện đánh giá từ hạng mục bên trái của đường kẻ tuổi, sang bên phải, theo mỗi lĩnh vực.
4. Tiếp tục đánh giá các hạng mục cho tới khi có 3 điểm thất bại được ghi lại ở lĩnh vực được đánh giá.

Cách diễn giải:

- Nếu trẻ ở mức “P-Dạt” tại một hạng mục nằm hoàn toàn phía bên phải của đường kẻ tuổi, có nghĩa là trẻ đang phát triển sớm hơn so với mức thông thường của độ tuổi.
- Nếu trẻ đạt mức “F-Không đạt” hoặc “R-Từ chối” ở một hạng mục mà đường kẻ tuổi đang ở giữa mức 75-90 thì người nuôi dưỡng cần cân trọng, lưu tâm đến sự phát triển của trẻ.
- Nếu trẻ đạt mức “F-Không đạt” hoặc “R-Từ chối” ở một hạng mục mà nằm hoàn toàn phía bên trái của đường kẻ tuổi, thì nó cho thấy sự phát triển của trẻ đang ở trạng thái chậm trễ.
- Nếu trẻ đạt mức “F-Không đạt” ở một hạng mục mà 90% trẻ ở cùng độ tuổi đã đạt được, thì đó cũng là một sự trì hoãn.

Kết luận:

- Bình thường: Nếu trẻ có 1 hạng mục ở mức thận trọng và không có sự trì hoãn nào
- Nguy cơ: Nếu trẻ có 2 hoặc nhiều hơn 2 hạng mục ở mức thận trọng/hoặc nhiều hơn 1 hạng mục ở mức trì hoãn. Cần đánh giá lại sau 1-2 tuần.
- Chậm phát triển: Có ít nhất 2 dấu hiệu chậm phát triển ở ít nhất 2 lĩnh vực
- Không đánh giá được: Từ chối đánh giá 1



hay nhiều hạng mục nằm hoàn toàn ở bên trái của đường kẻ tuổi, hoặc nhiều hơn 1 hạng mục được đường kẻ tuổi đi qua mức 75-90%.

Lưu ý trước khi thực hiện đánh giá

Bảng đánh giá cần được thực hiện với sự hiện diện của người chăm sóc trẻ. Cần giúp trẻ cảm thấy thoải mái, trẻ sơ sinh có thể đặt nằm, còn trẻ lớn hơn thì có thể bỏ giày dép để không bị hạn chế các chuyển động cơ thể. Người thực hiện đánh giá nên chia sẻ với phụ huynh rằng việc đánh giá này chỉ nhằm xác định được trạng thái phát triển của trẻ chứ không phải để xem trẻ có đạt tất cả các hạng mục hay không. Cần có một số đồ dùng phù hợp cho trẻ thao tác, khi bạn đang phỏng vấn phụ huynh. Lưu ý để bộ đánh giá xa khỏi tầm nhìn của trẻ. Chỉ giữ lại những đồ cần sử dụng cho hoạt động đánh giá hiện tại trên bàn.

Tính tin cậy và tính hợp lý

Denver II có tính tin cậy và độ nhạy cao, nhưng quá trình phát triển công cụ đánh giá của các tác giả lại thể hiện một nhược điểm lớn là thiếu sự hoàn thiện của một nghiên cứu về tính hợp lệ. Do đó, nội dung và cách sắp xếp các hạng mục liên quan đến độ tuổi trẻ có thể có vấn đề. [2]

Ngoài ra, một nghiên cứu sơ bộ cho thấy việc sử dụng Denver II như một công cụ sàng lọc phát triển riêng biệt sẽ dẫn đến tỷ lệ chẩn đoán nhầm cao và do đó có nhiều trường hợp phải có các điều chỉnh không cần thiết. Điều này là do độ đặc hiệu của Denver II khá thấp. Một số nghiên cứu, chẳng hạn như nghiên cứu của Glascoe cùng các đồng nghiệp (1992) chỉ ra độ đặc hiệu của Denver II chỉ đạt 43% [3] và nghiên cứu của Hamilton năm 2006 chỉ ra độ nhạy của Denver II chỉ đạt 26% [4]. Các tác giả cũng đã đưa ra khuyến nghị, Denver II có thể được sử dụng như một tập hợp các tiêu chí được hệ thống hóa nhằm theo dõi sự phát triển của trẻ em trong một số lĩnh vực

nhất định. Hoặc có thể sử dụng phối hợp Denver II với các công cụ khác để tránh những trường hợp chẩn đoán nhầm.

Ưu điểm

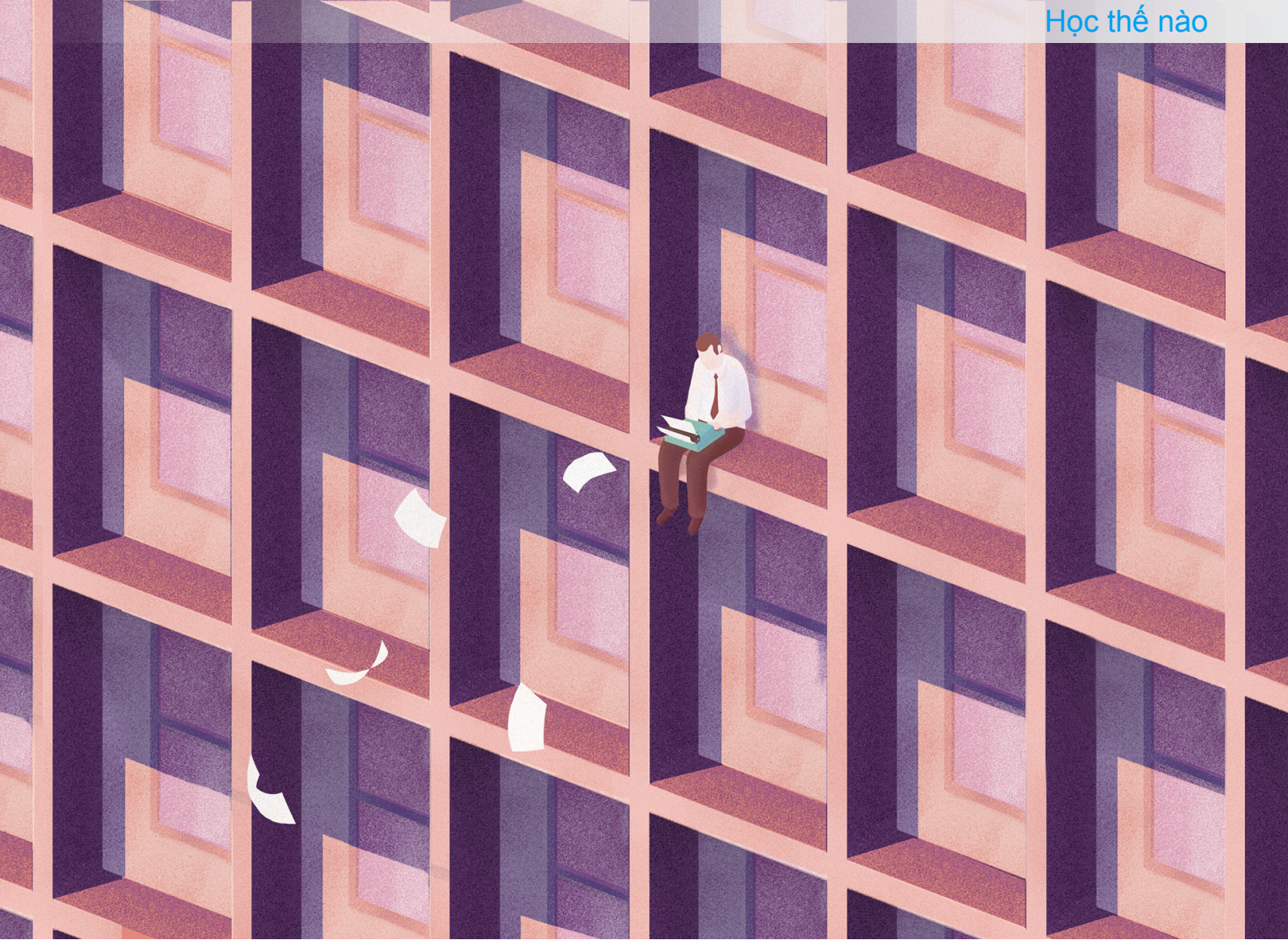
- Tính tin cậy và độ nhạy cao.
- Bất kỳ ai biết cách làm việc với trẻ em và tuân thủ tỉ mỉ các hướng dẫn quản lý đều có thể là người tiến hành đánh giá.
- Tài nguyên hướng dẫn sử dụng Denver II (như sách và video) có sẵn.

Hạn chế

- Yêu cầu quá trình đào tạo và sự xem xét, quan sát rất tỉ mỉ, gây khó khăn cho việc đánh giá các nhóm kỹ năng phức tạp.
- Độ đặc hiệu thấp dẫn đến tỉ lệ chẩn đoán nhầm cao.
- Các tiêu chuẩn đã được chuẩn hóa từ rất lâu nên có thể đã bị lỗi thời.

Tài liệu tham khảo

- [1] Frankenburg, W. K., & Dodds, J. B. (1967). The Denver developmental screening test. *The Journal of pediatrics*, 71(2), 181-191. [https://doi.org/10.1016/S0022-3476\(67\)80070-2](https://doi.org/10.1016/S0022-3476(67)80070-2)
- [2] Naar-King, S., Ellis, D. A., Frey, M. A., & Ondersma, M. L. (2003). *Assessing children's well-being: A handbook of measures*. Routledge.
- [3] Glascoe, F. P., Byrne, K. E., Ashford, L. G., Johnson, K. L., Chang, B., & Strickland, B. (1992). Accuracy of the Denver-II in developmental screening. *Pediatrics*, 89(6), 1221-1225.
- [4] Hamilton, S. (2006). Screening for developmental delay: reliable, easy-to-use tools: win-win solutions for children at risk and busy practitioners. *Journal of Family Practice*, 55(5), 415-423.



TẤT CẢ CHÚNG TA ĐỀU LÀ NGƯỜI MỚI

¹Kara Newhouse

Linh Chi dịch

Tôi phải dạy nhạc thế nào đây nếu như khu vực lũ trẻ sống không cho hát hò trong nhà? Chênh lệch thời gian do sử dụng máy tính sẽ ảnh hưởng thế nào đến việc hát đồng ca? Làm sao tôi có thể khiến cho lũ trẻ cảm nhận được rằng chúng được lắng nghe và để ý tới nếu như tôi chỉ có thể giao tiếp qua Zoom? Đó là những câu hỏi mà Angela Carpenter - giáo viên âm nhạc tại một trường tiểu học - dành cả mùa hè năm 2020 để tìm câu trả lời. Đây đã là năm thứ 15 cô đứng lớp, nhưng tình trạng này khiến cho tất cả mọi thứ đều như mới. Và cô ấy không phải người duy nhất cảm thấy như vậy.

“Ở một góc độ nào đó, tất cả những giáo viên đang phải làm quen với những nền tảng mới và chạy theo những thay đổi lớn hơn mọi thử thách họ từng đối mặt trong một năm giảng dạy vừa qua, đều có thể được coi là một người mới vào nghề”, Roxanna Elden, cựu giáo viên và tác giả cuốn *See me after class* chia sẻ.

Giai đoạn mới vào nghề là một khoảng thời gian thách thức mà Elden hiểu rõ hơn ai hết. Năm 2015, bà đã thiết kế ra **Gói Năng lượng cho những Võ mộng của Giáo viên mới** (The New Teacher Disillusionment Power Pack) - một loạt các email kéo dài 1 tháng để hỗ trợ giáo viên trẻ vượt qua những rào cản khi mới vào nghề. Hơn 20.000 giáo viên đã đăng ký nhận các bản tin đó.

¹ Nguồn: <https://www.kqed.org/mindshift/56650/were-all-new-this-year-how-advice-for-rookie-teachers-can-help-everyone-during-virtual-learning>

Theo Elden, vấn đề chung người mới thường gặp

phải là một tổ hợp giữa kiệt sức, lo lắng quá mức về việc phạm lỗi và nỗi sợ thất bại trước một nhiệm vụ quan trọng. Những tác nhân căng thẳng này thường chạm tới đỉnh điểm vào khoảng tháng Mười và tháng Mười Một, khoảng thời gian mà những giáo viên trẻ thường ngồi khóc một mình trong ô tô. Trước những căng thẳng và bất định do đại dịch mang lại, Elden nói rằng bà không ngạc nhiên nếu quy trình tương tự sẽ xảy ra ở phần lớn giáo viên. Điều khác biệt duy nhất có lẽ chỉ là họ không ngồi trong ô tô đi đâu mà đứng sau những màn hình máy tính hay loanh quanh trong ngôi nhà của mình.

Trong loạt email của mình, Elden hướng dẫn các giáo viên mới vượt qua giai đoạn khó khăn nhất trong năm này bằng cách khuyến khích họ nghỉ ngơi nhiều hơn, xây dựng một mạng lưới hỗ trợ và chấp nhận sự không hoàn hảo. Những lời khuyên này cũng có vẻ hữu ích với tất cả các giáo viên đang phải chuẩn bị bước vào một năm học với nhiều thay đổi mới lạ do dịch COVID-19.

Giảm tải một mới

Carpenter cùng các đồng nghiệp liên tục than phiền về những mệt mỏi và khó khăn của việc học trực tuyến. Mùa hè năm ngoái, thời điểm vốn là kỳ nghỉ cho giáo viên, lại trở thành khoảng thời gian gấp rút để chuẩn bị sẵn sàng cho một năm học mới nhiều thay đổi. Một ngày, trưởng bộ môn của cô yêu cầu tất cả mọi người cùng tạm dừng và nghỉ ngơi nguyên ngày hôm đó. Không kế hoạch bài giảng, không email, không tin nhắn. Chỉ đơn giản là nghỉ ngơi. Ban đầu, Carpenter và các đồng nghiệp không quá vừa lòng với ý tưởng này, nhưng rốt cục nó lại tạo ra một thay đổi lớn. “Ngày hôm đó đã giúp tôi tỉnh táo trở lại và cảm thấy ổn hơn. Không hẳn là ổn hơn hoàn toàn nhưng ít nhất tôi cũng cảm thấy là, ổn thôi, việc này có lẽ sẽ không tồi tệ tới mức đó đâu.”

Những cơ hội xốc lại tinh thần như vậy cũng có thể được chia thành các khoảng thời gian ngắn hơn trong ngày. Việc học trực tuyến đòi hỏi nhiều

thời gian chuẩn bị và nhiều năng lượng cần đổ vào hơn, đặc biệt là khi ta phải gắn với màn hình cả ngày. Để giải phóng bản thân, việc tận dụng khoảng nghỉ trưa để đi dạo hay đơn giản là đóng máy tính ngay khi có thể đều sẽ vô cùng có ích.

“Chúng ta thường xuyên nghe tới việc tự chăm sóc cho bản thân, nhưng thường thì ta chỉ thực sự chú ý tới nó khi bắt đầu nổi giận với học sinh nhiều hơn và rồi cảm thấy tệ hại về việc đó,” Elden chia sẻ. Bên cạnh việc nhắc nhở các giáo viên mới ngủ đủ giấc, bà cũng khuyến khích họ tìm một khía cạnh trong lớp học mà họ có thể “bật chế độ tự động”, giống như cách chúng ta thực hiện thuần thục các thói quen buổi sáng. Nhiều giáo viên thường vốn làm vậy trong lớp học trực tiếp, nhưng sẽ cần xây dựng một quy trình mới với việc giảng dạy trực tuyến.

Một lời khuyên nữa là hãy dành thời gian cuối tuần để xem xét lại những khó khăn và căng thẳng bạn trải qua trong tuần trước và nghĩ cách giải quyết. Điều này sẽ giúp tuần học sau ít nhất sẽ phần nào trở nên dễ dàng hơn.

Xây dựng một mạng lưới cố vấn

Một khác biệt giữa thời điểm hiện tại và năm đầu tiên Carpenter đứng lớp đó là bây giờ, cô biết phải tìm đến ai để xin hỗ trợ. Elden nói rằng việc thiết lập một “ban cố vấn” cho bản thân luôn là một việc nên làm ở bất kỳ giai đoạn nào trong sự nghiệp. “Ban cố vấn” này có thể bao gồm những giáo viên dạy các môn tương tự với bạn, những giáo viên có những học sinh có vấn đề giống nhau, hay ai đó mà bạn cảm thấy tin tưởng, “người mà không cần phải là giáo viên nhưng hiểu các điểm mạnh của bạn và có thể nâng đỡ bạn vào những lúc bạn cảm thấy như mình đang trượt dốc.”

Việc nêu ra được những người có khả năng giúp đỡ bạn là một việc vô cùng quan trọng. Và nếu bạn chưa có những người như vậy, bây giờ có vẻ là thời điểm phù hợp để bắt đầu tìm kiếm.

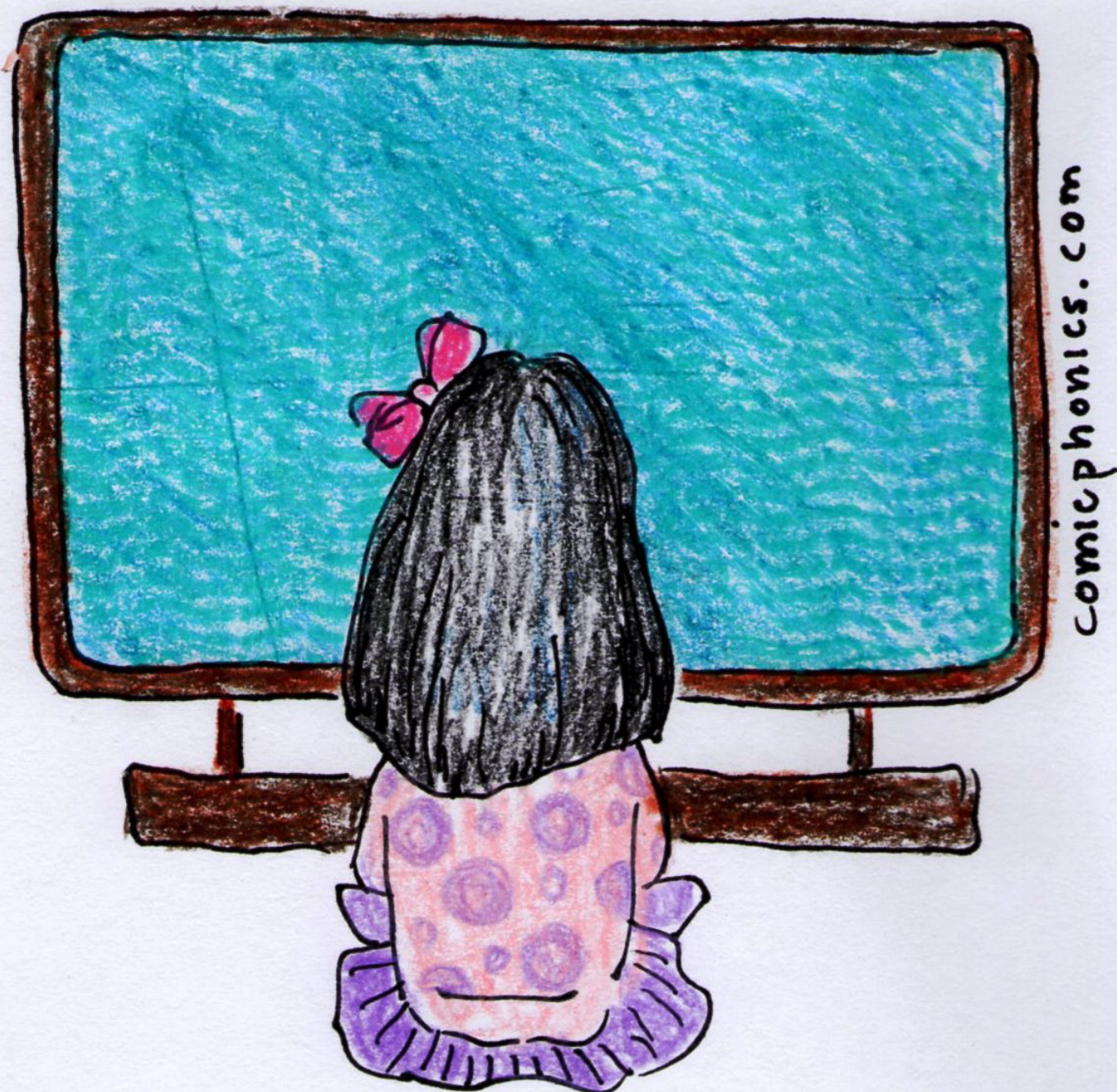
Chấp nhận sự không hoàn hảo

Giảng dạy là một công việc không dễ dàng, và các giáo viên mới vào nghề thường lo rằng họ đang âm thầm thất bại và một ngày nào đó sẽ bị lộ ra những khiếm khuyết của mình. Các giáo viên có kinh nghiệm thường có niềm tin hơn vào bản thân, nhưng việc chuyển đổi sang học tập trực tuyến hoặc hòa trộn có thể khiến những bất an đó quay lại.

Căng thẳng của giáo viên không chỉ đến từ các lỗi lầm của bản thân, mà còn đến từ một niềm tin chung rằng họ đang “làm một trong những công việc quan trọng nhất thế giới”. COVID-19 giúp ta nhận ra tầm quan trọng của giáo dục, nhưng cùng lúc khiến công việc này khó khăn hơn và mang tới cho giáo viên thêm nhiều gánh nặng. Elden muốn nhắc nhở giáo viên tập trung vào những gì họ có thể kiểm soát.

Hawkins chia sẻ một hoạt động cô đang thực hành. Mỗi tối trước khi đi ngủ, cô luôn viết vào cuốn sổ kế hoạch của mình về một điều mà cô đã làm tốt trong ngày hôm đó. Thói quen này giúp cô có thêm động lực, khi mà nhìn lại những ghi chú trong vài tuần trước hay vài tháng trước, cô có thể nhận thấy rằng những thành công nho nhỏ có thể tích lũy thành một tiến trình phát triển to lớn như thế nào. Đương nhiên không phải lúc nào Hawkins cũng thấy mình thành công. Trong năm đầu tiên cô đứng lớp, sự nghi ngờ về bản thân đã khiến cô nộp CV vào nhiều công việc khác nhau. Bài học cô rút ra được từ giai đoạn đó là: sự phát triển đến từ những trải nghiệm *không thoải mái*. Đây là một điều mà tất cả đều có thể ứng dụng trong giai đoạn này.

Carpenter thì hy vọng rằng sự sẵn sàng đối mặt và chấp nhận những điểm không hoàn hảo của cô có thể giúp học sinh cũng làm theo tương tự. Slide bài giảng trực tuyến đầu tiên của cô viết rằng “Đây là một điều mới với tất cả chúng ta... kể cả là với cô!”



MỘT GÓC NHÌN KHÁC VỀ THỜI GIAN TRẺ EM TIẾP XÚC VỚI MÀN HÌNH

¹Jill Anderson
Lương Ánh Nguyệt dịch

Ngay cả những phương tiện truyền thông vốn không phục vụ mục đích giáo dục cũng có thể thúc đẩy học tập và kết nối, nếu được sử dụng có chủ đích.

Nhiều trẻ em trên thế giới đang dành phần lớn cuộc sống của mình ngồi trước màn hình, bất chấp nỗ lực giới hạn của các bậc phụ huynh. Với lo ngại về thời gian sử dụng thiết bị công nghệ tăng cao trong đại dịch, Joe Blatt - chuyên gia về các chương trình truyền thông cho trẻ em đồng thời cũng là một giảng viên cao cấp tại Trường Sau đại học về Giáo dục, ĐH Harvard - khuyên phụ huynh nên nghĩ rộng hơn về thời gian sử dụng thiết bị: ngoài số lượng thì chất lượng và mục đích cũng rất quan trọng.

Theo chuyên gia này, *“Không ai quan ngại về thời gian đọc sách ở trẻ em, nhưng thực tế có những cuốn sách hay và cũng có những cuốn sách dở, có những thời điểm thích hợp để đọc và cũng có những thời điểm khác để chơi, ra ngoài hoặc nói chuyện cùng nhau. Điều tương tự cũng có thể áp dụng để nghĩ về thời gian dành cho thiết bị điện tử”*. Sắp tới Blatt sẽ chủ trì một hội thảo phát triển chuyên môn sắp tới về chủ đề này, gọi là [Screen Time Savvy](#).

Các bậc phụ huynh nên hết sức cẩn thận về cách trẻ dành thời gian trên màn hình bên ngoài trường học và cố gắng chọn nội dung mang tính giáo dục. Có rất nhiều trang web hữu ích, chẳng hạn như hướng dẫn này của Common Sense Media về [nuôi dạy trẻ trong thời đại kỹ thuật số](#), để giúp các gia đình đánh giá các lựa chọn có sẵn. Thế nhưng Sarah Krongard, một nhà giáo dục và nhà nghiên cứu về truyền thông làm việc với Blatt trong hội thảo nói trên, khuyên các gia đình không nên thẳng thừng bỏ qua các phương

tiện truyền thông mà có vẻ như không được thiết kế cho việc học tập, vì hầu hết chúng đều có thể đem lại giá trị giáo dục theo một cách nào đó.

“Hãy nghĩ về cách bạn có thể sử dụng nó” - cô ấy khuyên - “Ví dụ, giả sử con bạn đang xem phim Marvel, bạn có thể tham gia và thảo luận với con về quyền năng, việc đưa ra quyết định và các hậu quả đi kèm. Bạn có thể khuyến khích những đứa trẻ suy nghĩ chín chắn thông qua đối thoại. Những nội dung vốn không được thiết kế để phục vụ giáo dục có thể dùng để thực hành việc nhìn nhận vấn đề qua nhiều góc độ, cũng như tác động đến sự phát triển xã hội và tình cảm của trẻ.”

Nói cách khác, có rất nhiều cách khác nhau để sử dụng phương tiện truyền thông. Điều quan trọng là phải phân biệt giữa thời gian sử dụng thiết bị để học tập, với thời gian để giải trí, kết nối và với thời gian không mang lại hiệu quả gì.

Krongard khuyên các bậc cha mẹ không nên cấm con cái sử dụng các mạng xã hội phổ biến như Tik Tok hoặc Instagram, vì những lợi ích trẻ em có thể thu được đặc biệt là khi cơ hội tương tác với bạn bè cùng trang lứa bị hạn chế trong đại dịch. Một đứa trẻ có thể thu nhận được những lợi ích tích cực từ bất cứ hoạt động nào và cha mẹ có thể bắt đầu với những thứ mà trẻ đam mê để cùng tham gia với con.

Những điểm chính

- Chọn nội dung chất lượng để trẻ em tiếp cận, dù là mục đích giáo dục hay giải trí.
- Cùng tương tác và trò chuyện với con về những gì đang ở trên màn hình.
- Không nên chỉ đánh giá việc sử dụng màn hình dựa trên lượng thời gian.
- Nghỉ giải lao khỏi các thiết bị là cần thiết để đảm bảo con bạn có thời gian ra ngoài, tương tác với môi trường ngoài màn hình. “Đặc biệt là trong thời gian chúng ta làm việc tại nhà và bị ràng buộc

¹ Nguồn: <https://www.gse.harvard.edu/news/uk/20/11/nuanced-view-screen-time>



anh Saulnier

với Zoom suốt cả ngày, chúng ta cần thay đổi nhịp điệu trong một ngày bằng việc đi dạo, khám phá các địa điểm xung quanh khu dân cư, nói về bất cứ điều gì đó khác ngoài trường học hoặc cơ quan và tránh xa màn hình” - Blatt nói.

- Tự mình trở thành một tấm gương tốt cho con cái vì “những gì bạn làm có lẽ quan

trọng hơn những gì bạn nói”. Nếu bạn dành cả ngày cho điện thoại hoặc dán mắt vào màn hình, thì đừng ngạc nhiên khi con bạn cũng làm như vậy.

- Liên hệ với giáo viên của con bạn nếu bạn cho rằng chúng cần tách khỏi màn hình thường xuyên hơn.

**GIÁO DỤC THÔNG QUA NAN ĐỀ ĐẠO ĐỨC -
MỘT CÁCH TIẾP CẬN MỚI**

¹Linda Flanagan
Đức Huy dịch

Khi Sophie Huttner 16 tuổi, cô đã tiếp xúc với một nan đề đạo đức. Lớp học nhỏ của cô tại Trường Kent Place ở New Jersey đang thảo luận về một nghiên cứu trường hợp liên quan đến một người phụ nữ đang nghĩ tới việc rời bỏ người chồng tàn tật của mình; việc chăm sóc cho những vết thương của anh ấy đang nuốt chửng từng giây từng phút của người phụ nữ và tình cảm vợ chồng dành cho nhau đã phai nhạt. Liệu có sai về mặt đạo đức khi cô chọn rời bỏ anh ấy?

Huttner chia sẻ: *“Câu chuyện này khiến tôi nhận ra rằng giá trị mà tôi đặt trên quyền tự quyết của cá nhân thường sẽ xung đột với các giá trị khác mà tôi cũng cho là quan trọng, như lòng trung thành/thuỷ chung hay sự chính trực”*. Vào thời điểm đó, cô ấy cũng đang bắt đầu mối quan hệ nghiêm túc đầu tiên của mình. Câu chuyện này và những thảo luận sau đó chạm tới chính những câu hỏi mà cô đang tự vấn cho cuộc sống cá nhân của mình.

“Việc bạn dành không gian cho trẻ em và thanh thiếu niên khám phá những tình huống khó xử về đạo đức sẽ đem lại ảnh hưởng lớn đối với học sinh” - Jana M. Lone_giám đốc Trung tâm Triết học dành cho Trẻ em tại Đại học Washington, nơi mang đến những bài học nhập môn Triết học cho học sinh ở khu vực Seattle, cho biết. Trọng tâm của giáo dục đạo đức là dạy trẻ các kỹ năng để đưa ra quyết định đúng đắn: tìm kiếm và đánh giá các giả định của mình, tìm hiểu lý do đằng sau những giả định đó, kiểm tra mà không gây ảnh hưởng đến ý kiến của người khác và đưa ra quyết định một cách tự tin.

Lone nói: *“Ngày càng có nhiều nhu cầu đối với loại hình đào tạo này. Bởi tình hình chính trị chia rẽ, chu kỳ tin tức thì thay đổi khiến chúng ta trở nên ít*

tương tác với những người có suy nghĩ khác biệt đã khiến giáo dục đạo đức trở nên cấp thiết hơn”. Trẻ em cũng cảm nhận được sự chia rẽ xấu xí trong xã hội. *“Thanh thiếu niên và trẻ em nhận ra rằng họ đang sống trong một thế giới rạn nứt và điều đó thật đáng lo ngại đối với họ”*.

Mặc dù được mong chờ, nhưng các tiết học đạo đức hầu như vắng mặt trong nhà trường. Ngoài ra, quyền tự do của giáo viên để tham gia vào các cuộc trò chuyện trên phạm vi rộng và có thể xoay quanh vấn đề đạo đức lại bị hạn chế bởi những yêu cầu về chương trình giảng dạy hay những bài kiểm tra chuẩn hóa. Bất chấp các nghiên cứu chỉ ra rằng khả năng đưa ra các quyết định có đạo đức của thanh thiếu niên_khả năng nhìn nhận vấn đề một cách đa diện, hay khả năng xem xét những tác hại tiềm ẩn cho người khác mà một quyết định có thể gây ra_còn kém phát triển. Chẳng hạn, trong cuộc khảo sát gần đây nhất về đạo đức lứa tuổi thanh thiếu niên do Viện Josephson thực hiện, chỉ 49% trong số 23.000 thanh thiếu niên được khảo sát cho biết chưa bao giờ gian lận trong bài kiểm tra ở trường. Một phân tích năm 2014 của Dự án “Making Caring Common” tại Đại học Harvard cho thấy phần lớn thanh thiếu niên coi trọng hạnh phúc và thành công cá nhân hơn là quan tâm đến người khác.

Giảng dạy đạo đức cho trẻ em và thanh thiếu niên

Cô Karen Rezach, giám đốc của Viện Đạo đức ([The Ethics Institute](https://www.kqed.org/mindshift/53701/what-students-gain-from-learning-ethics-in-school)) tại trường Kent Place cho biết Viện chỉ dành riêng cho việc giảng dạy đạo đức cho học sinh tiểu học và trung học: *“Cũng có rất nhiều viện đạo đức ở cấp đại học, nhưng không có viện nào là ở cấp tiểu học hay trung học như chúng tôi”*. Giống như Lone, Rezach cho rằng trẻ em và thanh thiếu niên khao khát được hướng dẫn về đạo đức. *“Chúng tôi đang cố gắng dạy các em cách tồn tại trên thế giới này”* - cô chia sẻ.

Trẻ em tại Kent Place được làm quen với đạo đức

¹ Nguồn: <https://www.kqed.org/mindshift/53701/what-students-gain-from-learning-ethics-in-school>

ở lớp năm, trong khi nếu không thì sẽ là một lớp học về sức khỏe và thể chất. Rezach thu hút học sinh vào các trường hợp đơn giản và mời các em xem xét những quan điểm khác nhau. Cô ấy cũng giúp cho học sinh làm quen với khái niệm về sự mâu thuẫn giữa những cái đúng - rằng các nan đề đạo đức thường liên quan đến cuộc cạnh tranh giữa các giá trị phù hợp nhưng xung đột. “*Nó thực sự, thực sự, thực sự là những điều cơ bản*” - cô nói.

Ở trung học cơ sở và trung học phổ thông, chương trình đào tạo có cấu trúc và thách thức hơn. Cốt lõi của giáo dục này là một khuôn khổ đơn giản để ra quyết định về đạo đức mà Rezach nhấn mạnh với tất cả các lớp học của cô ấy và được ghi lại trên một tấm áp phích bên trong trường. Đi đôi với khuôn khổ này là một tập hợp các giá trị mà học sinh được khuyến khích nghiên cứu và khám phá. Các giá trị và khuôn khổ cho việc ra quyết định là nền tảng của việc đào tạo đạo đức của họ.

Mỗi tháng một lần, tất cả học sinh trung học cơ sở sẽ được tiếp cận với một trường hợp về đạo đức trong quá trình tư vấn được thiết kế cho lớp của họ. Ví dụ, học sinh lớp sáu đã vật lộn với một trường hợp về “Emma”, người không được mời đến bữa tiệc của Jane nhưng đã xem hình ảnh về lễ hội trên Instagram. Sau đó, các sinh viên thảo luận về các câu hỏi khác nhau: Emma có thể cảm thấy thế nào khi nhìn thấy bức ảnh trên Instagram? Jane có trách nhiệm gì trong trường hợp này? Những giá trị nào ảnh hưởng đến cách bạn nghĩ về viễn cảnh này? Mặc dù các trường hợp phản ánh những vấn đề thực tế mà bọn trẻ gặp phải, nhưng những câu chuyện được kể ở ngôi thứ ba, giúp chúng thoải mái trò chuyện cởi mở, Rezach chia sẻ.

Hai khóa học tự chọn về đạo đức cho học sinh lớp bảy và lớp tám khám phá những vấn đề sâu sắc hơn đồng thời thúc ép học sinh hiểu những

giá trị được phản ánh trong những quan điểm đó. Trong một nghiên cứu trường hợp mà họ đã thảo luận, “Allison” bước vào một quán cà phê mặc áo phong có hình biểu tượng Phát - xít, điều này rõ ràng là gây khó chịu cho những khách hàng khác. Người quản lý phải làm gì? Làm thế nào để cân bằng giữa quyền tự do ngôn luận với quyền của cộng đồng? Rezach nói: “*Trong tình huống này, cũng như trong mọi nan đề đạo đức, học sinh phải cân nhắc giữa lợi và hại*”. Cô ấy tạo ra các kết nối với những cuốn sách mà các em đang đọc trong lớp học tiếng Anh, đưa ra những câu chuyện tin tức liên quan và yêu cầu sinh viên suy nghĩ và chia sẻ những vấn đề đạo đức mà họ gặp phải.

Đối với bài tập về nhà, học sinh nghiên cứu các tài liệu lịch sử quan trọng, như Hiến pháp và Kinh thánh, đồng thời xác định các giá trị bao trùm tác phẩm. Trong một nhiệm vụ khác, các em chuẩn bị một bài thuyết trình dài hai phút bằng lời nói về một nguyên tắc quan trọng đối với mình. Một vài em sẽ đọc một bài thơ, hát một bài hát, hoặc làm một video phản ánh giá trị đó. Sau khi bài thuyết trình kết thúc, Rezach ghép những sinh viên có ý tưởng mâu thuẫn nhau ví dụ như lòng trắc ẩn với công lý và yêu cầu họ viết một nghiên cứu trường hợp cùng nhau.

Các em học sinh Trung học phổ thông quan tâm tới đạo đức sẽ có cách học khác. 14 học sinh gặp nhau hàng tuần trong một đội thi đạo đức thi đấu với các trường toàn quốc. Trong giờ đạo đức sinh học_một môn học tự chọn, học sinh khám phá những vấn đề đạo đức cụ thể liên quan tới một chủ đề duy nhất (chẳng hạn như: “Môi trường và Sức khỏe” là chủ đề của năm nay) và sau đó trình bày, bảo vệ quan điểm của mình tại một hội nghị chuyên đề mùa xuân. Câu lạc bộ đạo đức sẽ tạo tài khoản Instagram là @ethicseverywhere để đặt ra những ý tưởng hay những song đề cho tất cả những học sinh theo dõi để suy ngẫm. Và trong suốt mùa hè, học sinh có thể đăng ký vào

những chương trình ngắn hơn, một chương trình liên quan tới các vấn đề đạo đức về khoa học và công nghệ, chương trình còn lại là đạo đức trong kinh doanh.

Những tác động đến học sinh

Nghiên cứu cho thấy rằng giảng dạy về đạo đức giúp cải thiện kết quả học tập. Những đứa trẻ ở Scotland được dạy cách suy nghĩ về việc ra quyết định có đạo đức và trách nhiệm của công dân đã [cho thấy](#) khả năng lý luận được cải thiện². Một nghiên cứu ở Úc cho thấy rằng các sinh viên trẻ tham gia một lớp học về “thăm dò đạo đức dựa trên đối thoại” có khả năng đánh giá và xây dựng các lập luận đạo đức hợp lý hơn³. Điểm kiểm tra tiêu chuẩn đối với trẻ đã học lớp “thăm dò mang tính triết học hợp tác” — một biến thể của giảng dạy đạo đức — đã tăng lên về mặt lý luận bằng lời nói, phi ngôn ngữ và định lượng⁴. Và một nghiên cứu nhỏ do các nhà nghiên cứu tại Penn State thực hiện đã tiết lộ rằng ngay cả trẻ mẫu giáo cũng có thể tham gia và học hỏi từ những hướng dẫn đạo đức đơn giản⁵.

Bên cạnh lợi ích học tập, học sinh tại Kent Place tham gia vào khóa đào tạo đạo đức sẽ thích thú với những cuộc trò chuyện cởi mở với các đồng nghiệp cùng với cơ hội suy ngẫm về những điều quan trọng đối với họ. Alexandra Grushkin, một học sinh lớp 8, cho biết: “Em thích thảo luận những điều này với những người khác và lắng nghe những quan điểm khác, đặc biệt là về những chủ đề gây tranh cãi”. Giá trị mà em ấy chọn, cũng là điều em yêu quý nhất là sự chính trực. “Minh tin rằng bạn là một người tốt nếu bạn có tính chính trực” - em giải thích. Trong bài thuyết trình của mình, em đã chia sẻ một câu nói của tác giả Lynne Namka phản ánh giá trị này. Alexandra được ghép nhóm với một học sinh chọn lòng trung thành, và cả hai đã tạo ra một nghiên cứu điển hình ghi lại sự căng thẳng giữa những nguyên tắc này: Một học sinh sẽ làm gì khi phát hiện bạn thân của mình gian lận trong một cuộc thi ở trường?

Được khuyến khích lắng nghe ý kiến của người khác khi ở nhà, Alexandra nói rằng giờ đây em ấy có thể hiểu rõ hơn những lý tưởng làm nền tảng cho những niềm tin không phổ biến và nêu rõ lập trường của bản thân. “*Nó đã thay đổi cách em tiếp cận xung đột, và thực ra là thay đổi gần như hết mọi thứ. Với đạo đức, em đã học được rằng mọi thứ đều có rất nhiều khía cạnh khác nhau*”. Điều mà mẹ của Alexandra hoan nghênh trong khóa đào tạo này là sự cởi mở mà nó khơi gợi, cũng như sự hướng dẫn mà nó cung cấp về cách trò chuyện một cách bình tĩnh. Cô chia sẻ: “*Có một sự khiêm tốn đi kèm với khuôn khổ đạo đức này sẽ phục vụ tốt cho các con trong suốt quãng đời sau này.*”

Rezach tin rằng học sinh được hưởng lợi từ việc giáo dục đạo đức theo nhiều cách. “*Lần đầu tiên trong đời, các em được phép tự suy nghĩ mà không cần ai đó nói cho các em biết phải nghĩ gì*”. Cô nói thêm: “*Giống như bạn đã mở nắp tâm trí của các em*”. Đối với những thanh thiếu niên thường phải đấu tranh với sự tự tin và bản sắc, những cuộc tranh luận về đạo đức này giúp các em tự thử nghiệm các giá trị của mình một cách trù tượng, không gây nguy hiểm. Khám phá những mâu thuẫn từ các quan điểm khác nhau và cố gắng hiểu giá trị đằng sau một ý kiến cũng giúp các em đồng cảm hơn với người khác. Rezach nói: “*Tôi thấy các em phát triển về khả năng nhìn nhận quan điểm của người khác*”. Cô còn nói thêm: Phải xác định và bảo vệ quyết định của các em cũng rất quan trọng. Thông thường, những học sinh mà cô gặp phải thường tránh đưa ra quyết định vì các em sợ rằng mình sẽ làm sai. “*Có thể đưa ra quyết định và nói rõ lý do là một điều rất quan trọng! Và biết tôn trọng một người không đồng ý cũng là một điều rất quan trọng!*”.

Rezach viết các trường hợp, giảng dạy các lớp học và ở nước ngoài tất cả các chương trình ngoại khóa về đạo đức. Cô cũng đã tham khảo ý kiến của khoảng 100 trường trung học cơ sở và

trung học phổ thông khác muốn đưa môn học này trở lại cộng đồng của họ. “Đây không phải chuyện làm một lần là xong. Bạn phải đưa nó vào các chương trình hiện tại — trong các lớp học và sau giờ học” - Rezach nói về cách xây dựng một cộng đồng học sinh có đạo đức.

Giờ đây, Sophie Huttner đang là một sinh viên năm nhất đại học. Cô chia sẻ mình đã tiếp tục vận dụng các khuôn khổ phân tích mà cô học được từ các khóa đào tạo đạo đức vào việc học tập tại Yale. “Trên hết, giáo dục đạo đức của tôi đã hoạt động như một tấm gương, cho phép tôi

phản ánh các giá trị của bản thân và những giá trị được cộng đồng của tôi nắm giữ. Bởi vì tôi đã có cơ hội xem xét lâu dài các khái niệm đạo đức quan trọng nhất đối với tôi, tôi đã trở thành người đánh giá tốt hơn cho các hành động của chính mình” - Huttner chia sẻ.



TẠO DỰNG VĂN HÓA ĐỌC - NGAY CẢ KHI QUỸ THỜI GIAN VÀ NGÂN SÁCH CÒN HẠN CHẾ

¹Paige Classey Przybylski
Pomona dịch

*“Sao con lại phải đọc trong khi con có thể xem tivi
ạ?”*

“Con không phải là người mê đọc sách.”

“Đọc sách chán chết đi được.”

Tám năm trong nghề giáo, chẳng có điều gì khiến
tôi đau lòng hơn là nghe những lời như vậy từ trẻ
em. Tôi nhận thấy rằng rất nhiều học sinh của tôi

thờ ơ với việc đọc: đọc quá buồn tẻ, quá khó khăn,
hay chỉ như một nhiệm vụ phải làm (hoặc thậm
chí phải gian lận) cho xong để có được một điểm
số tốt. Là giáo viên đứng lớp, tôi muốn học sinh
của tôi cũng cảm thấy hào hứng, phấn khởi đối
với việc đọc giống như tôi, nhưng tôi cũng thấy
mình đang cố gắng vượt qua một chương trình
học dày đặc, một ngân sách hạn hẹp và những
yêu cầu đáng kể khác về thời gian giảng dạy.

Năm ngoái, khi chuyển từ một giáo viên tiếng
Anh cấp ba sang một chuyên gia truyền thông

¹ Nguồn: <https://teachmag.com/archives/10894>

trường học, tôi nhận thấy mình có cơ hội tuyệt vời để tập trung năng lượng vào việc thúc đẩy văn hóa đọc tích cực trong ngôi trường mới của tôi. Chúng ta đều biết rằng các em học sinh cần phải đọc để cải thiện sức mạnh não bộ, tạo dựng lòng đồng cảm và làm phong phú thêm cho chính cuộc sống của mình, nhưng làm sao để chúng ta thực hiện được điều này một cách trọn vẹn khi đang chiến đấu với làn sóng tiêu cực, ngân sách hạn chế và chương trình học tập chật chội? Dưới đây là một vài thực hành nhỏ nhưng hứa hẹn đem lại tác động ghê gớm.

Nói đi đôi với làm

Học sinh cần được nhìn thấy những người lớn xung quanh các em đều coi trọng việc đọc sách. Việc làm mẫu sẽ giúp các em thấy rằng việc đọc không phải chỉ là một nhiệm vụ đơn thuần để hoàn thành, mà là một phần của một lối sống lành mạnh bên ngoài trường học. Một thủ thư khác trong quận của tôi đã đính kèm thêm những cuốn sách mà cô đang đọc ở phần chữ ký tự động trong email của cô ấy. Tương tự như vậy, chuyên gia đọc sách, huấn luyện viên dạy đọc viết ở trường tôi thường đăng ảnh những cuốn sách mà họ đang đọc lên bảng của họ. Đây là những cách rất đơn giản để cho học sinh và nhân viên thấy tầm quan trọng của việc đọc và đồng thời mở ra một kênh giao tiếp mới. Những học sinh đã đọc các cuốn sách được đăng lên có thể thảo luận cùng với giáo viên về cuốn sách đó, trong khi những học sinh khác có thể sẽ bị hấp dẫn bởi những cuộc trao đổi này hay bởi bìa của những cuốn sách. Rồi sau đó, các em sẽ tự mình cầm lấy cuốn sách.

Các thứ ba để cho học sinh thấy rằng chúng ta là độc giả: thông qua thành lập các câu lạc bộ về sách cho học sinh và nhân viên trong trường. Mặc dù sẽ tốn chút thời gian hơn so với các ý tưởng trước đó, nhưng cách này lại giúp chúng ta thành lập được một cộng đồng đọc đông đảo. Các câu lạc bộ có thể gặp nhau hằng ngày, hoặc

một lần một tuần, hoặc thậm chí mỗi tháng một lần và không yêu cầu ngân sách. Tôi bắt đầu một câu lạc bộ đọc sách ở khối 6 vào năm ngoái, vẫn duy trì đến khi các em lên lớp 7 và đã mở rộng để kết nạp thêm thành viên mới. Các nhóm đọc sách khối 8 cũng đang tiếp cận tôi để nhờ tôi trông nom câu lạc bộ đọc sách của các em. Chúng tôi mong chờ những buổi gặp mặt hàng tuần vào giờ ăn trưa, để chia sẻ với nhau những cuốn sách được đề xuất, đọc truyện ngắn và thơ, hay thảo luận về những chủ đề quan trọng như là công tác kiểm duyệt.

Cung cấp các chọn lựa

Các nhà giáo dục đều biết rằng học sinh cảm kích sự lựa chọn. Vì chương trình học tập mà chúng ta không phải lúc nào cũng có thể dành cho các em sự lựa chọn, nhưng chúng ta có thể cho các em lựa chọn cho việc đọc sách cá nhân. Một cách để gắn kết học sinh với những tác phẩm có giá trị cao là dành ra 5 phút nói về sách. Chỉ 5 phút để giới thiệu tới học sinh cuốn sách mà các em có thể mượn đọc - bằng cách đọc những đoạn giới thiệu ở bìa, chia sẻ một đoạn văn hấp dẫn để làm nổi bật phong cách viết, và phần bìa hay độ dày của cuốn sách phải được phô bày cho học sinh thấy - sẽ giúp học sinh gắn kết với những cuốn sách mà các em thực sự quan tâm. Đây cũng có thể là một phương pháp hữu ích để cung cấp cho học sinh những cuốn sách đáp ứng được năng lực đọc hiện tại của học sinh. Các bài nói về sách khơi dậy sự quan tâm về cả những tựa sách cũ cũng như mới. Bài nói về sách của tôi vào tháng Chín đã truyền cảm hứng cho học sinh xem các tựa sách như “War of the Worlds” (Đại chiến thế giới) và “The Face on the Milk Carton” (Khuôn mặt trên vỏ hộp sữa)².

2 *The Face on the Milk Carton - Tiểu thuyết của C. B. Cooney xuất bản lần đầu năm 1990. Nội dung liên quan tới một chiến dịch tìm trẻ mất tích vào những năm 1980 tại Mỹ. Năm 1984, E. Martin là đứa bé giao báo thứ hai biến mất một cách bí ẩn. Người họ hàng của em đã nhận được sự giúp đỡ của ông chủ công ty sản xuất sữa. Trong vòng vài tuần, vỏ của các hộp sữa được in hình ảnh của hai em bé giao báo đã mất tích. Về sau, Hội đồng An toàn Trẻ em Quốc Gia (Hoa Kỳ) đã ủng hộ duy trì cách thức này để phổ biến hình ảnh của trẻ*

Tạo ra một danh sách gợi ý theo thể loại cũng làm tăng tự chủ của các em đối với việc chọn lựa sách. Tôi đã tạo ra các danh sách bao gồm tên những cuốn nổi tiếng, tóm tắt ngắn gọn cho từng cuốn, mã số trong thư viện và bìa của cuốn sách. Thay vì gán kết học sinh một cách mù quáng với những cuốn sách khoa học viễn tưởng đầu tiên được nghĩ tới, danh sách này sẽ cung cấp nhiều chọn lựa trong (các) thể loại mà học sinh yêu thích. Phương pháp này đã rất thành công trong thư viện của tôi đến nỗi tôi phải mở rộng danh sách thể loại truyền thống để thêm vào sách về động vật, sách đã từng bị cấm trong lịch sử tại các thư viện khác nhau, và hơn thế nữa.

Được đọc là một đặc quyền

Năm ngoái, tôi được nhận một khoản trợ cấp từ Milford Education Foundation để biến góc học tập hiếm khi được sử dụng của chúng tôi thành một góc đọc sách thoải mái. Học sinh có thể sử dụng ghế hạt xốp, hay những chiếc ghế có đệm ở góc đó khi đọc hoặc làm việc với dự án. Ngay cả những học sinh lớn tuổi hơn cũng không thể khước từ với một “góc ấm cúng” của lớp học - các em học sinh lớp 11 và 12 ở trường trung học cũ của tôi đã rất thích thú khi các em có thể nằm dài ra sàn trên chiếc gối hay được ngồi trên chiếc ghế dài được tặng khi đọc. Nội thất của góc đọc cũng không cần thiết phải quá cầu kỳ hay đắt đỏ. Bạn có thể tiếp nhận quyền góp hoặc nhận những chiếc gối, chiếc ghế giá rẻ. Ít thời gian để đọc độc lập trong lớp học? Vậy thì hãy cho học sinh được quyền đọc sách nếu các em hoàn thành nhiệm vụ sớm, hoặc khi bạn đang đàm luận với các nhóm khác.

Tôi đồng thời có thể tổ chức các buổi gặp mặt miễn phí hoặc có thu phí thấp qua Skype với các tác giả. Tôi xúc tiến những buổi gặp gỡ này như là những sự kiện đặc biệt. Các tác giả thường nói về những cuốn sách yêu thích mọi thời đại hay những cuốn đã truyền cảm hứng cho họ khi họ còn nhỏ. Điều này củng cố tầm quan trọng của việc đọc với học sinh và đồng thời cho các em thấy rằng viết cũng là một nghề thực sự. Các em học sinh mong chờ những buổi gặp mặt này và cảm thấy vinh dự khi được giao lưu với những nhà văn nổi tiếng.

Có trẻ mẫu giáo nào lại không say mê những khoảng thời gian kể chuyện? Ở một thời điểm nào đó, nhiều học sinh của chúng ta đã mất đi sự say mê, hào hứng ban đầu. Tôi hy vọng rằng, là những nhà giáo dục, chúng ta có thể duy trì cái đà ấy và đồng thời, khai sinh những độc giả suốt đời.





THỰC TẾ HỖN LOẠN CỦA GIÁO DỤC CÁ NHÂN HÓA

¹E. Tammy Kim
Linh Chi lược dịch

Xu hướng giáo dục cá nhân hóa

Trường tiểu học Captain Isaac Paine tọa lạc ở thị trấn Foster (Rhode Island), nơi chỉ có khoảng 47.000 người sinh sống trong những nông trại nhỏ và những ngôi nhà rộng có phần cũ kỹ. Kristen Danusis, hiệu trưởng của trường và từng là một nhà tâm lý học học đường, chia sẻ rằng rất nhiều học sinh của cô sống “cách biệt” trong những căn hộ thu nhập thấp.

Thế nhưng, bên trong Isaac Paine là một khung cảnh hoàn toàn khác biệt. Nơi đây được trang bị công nghệ đầy đủ, với các bài giảng được giáo viên chiếu lên các màn chiếu tương tác, và những đôi tay nhỏ đều đang miệt mài trên những chiếc laptop Chromebook. Ở một phòng học, Danusis chỉ cho tôi một cô bé cao lêu nghêu đang thực hiện một chương trình toán trực tuyến, thỉnh thoảng lại kể chuyện về chú dê con đang cai sữa ở nhà. Ở một phòng khác, lũ trẻ liên tục thay đổi các nền tảng học tập, lúc thì chúng cùng tương tác với màn hình, lúc thì ngồi viết tay sử dụng bút chì và giấy. Lũ trẻ tham gia làm nhóm lẫn làm bài tập cá nhân, chúng sử dụng những cái bàn nhỏ, ngồi trên ghế túi đậu (beanbag) và ghế sofa rải khắp phòng học. Nó không giống với bất cứ lớp học nào mà tôi từng được ghé thăm.

Danusis và các giáo viên ở đây thực hành tiếp cận giáo dục cá nhân hóa. Đây là một tiếp cận ưu tiên

tính riêng biệt của học sinh, thường cần hỗ trợ bằng laptop và gần đây đang trở thành trọng tâm của những kêu gọi cải cách giáo dục. Tiếp cận này biện luận rằng bản chất kinh doanh của nền kinh tế tri thức, và sự chênh lệch về nhu cầu, tính đa dạng và quy mô lớp học khó quản lý ở những trường công lập bình thường, đang không phù hợp với cách sắp xếp thông thường là giáo viên đứng trên bục giảng với bảng đen phấn trắng.

Một số học sinh có năng khiếu ngoại ngữ, một số khác thì lại gặp các khó khăn học tập đa dạng; một số thì đọc tốt hơn so với tuổi, một số thì lại bị tụt lại ở môn toán. Nếu như mỗi đứa trẻ đều có một cái máy tính hoặc iPad, chúng có thể đăng nhập vào một lớp học ảo được tùy chỉnh theo nhu cầu cá nhân, ở đó, chúng được học với một tốc độ phù hợp nhất với bản thân chúng.

Năm 2017, Isaac Paine thắng được một khoản tài trợ từ Văn phòng Đổi mới Rhode Island. Những khoản đầu tư như vậy là một trong những nỗ lực của tiểu bang này trong việc tích hợp công nghệ với giáo dục. Xu hướng này khởi xướng từ năm 2014, khi mà Deborah Gist - ủy viên giáo dục của bang - công bố mối quan hệ hợp tác đổi mới giữa các cơ sở công-tư để hợp nhất phương pháp sư phạm truyền thống với công nghệ. Gist - nhân vật rất được các nhà hảo tâm ở thung lũng Silicon ưu ái - đã sử dụng tiểu bang nhỏ nhất nước Mỹ này làm chuột thí nghiệm.

Trong hàng thập kỷ, các nhóm vận động phi lợi nhuận và các quỹ tài trợ của các tập đoàn đã luôn nhắm sự can thiệp tới giáo dục phổ thông. Cùng

¹ <https://www.newyorker.com/news/dispatch/the-messy-reality-of-personalized-learning>

lúc đó, giáo dục cá nhân hóa ngày càng trở thành một cuộc cải cách mạnh mẽ, được thúc đẩy bởi hàng loạt các quỹ nhân đạo lớn nhất Hoa Kỳ như quỹ Bill và Melinda Gates hay sáng kiến Chan Zuckerberg. 4 năm trước, Providence - quận lớn nhất Rhode Islands, chỉ có duy nhất một trong số 39 trường sử dụng tiếp cận giáo dục cá nhân hóa; mô hình này giờ đây đã lan tỏa tới 25 trường khác.

Thực tại hỗn loạn

Gần hai thập kỷ trước, phóng viên Todd Oppenheimer đã ghi lại sự bùng nổ đáng lo ngại của công nghệ thung lũng Silicon trong các trường công lập. Cuốn sách “The Flickering Mind” của ông từ 20 năm trước vào thời điểm này có nhiều phần đã lạc hậu, nhưng lập luận lớn nhất của nó lại trở nên ngày càng được quan tâm trong thời gian gần đây. Đó là: liên minh giữa những nhà làm chính sách giáo dục và các tỉ phú công nghệ đang hạ thấp vai trò của giáo viên và công chúng trong việc tham gia vào công tác sư phạm.

Những người ủng hộ tiếp cận giáo dục cá nhân hóa nói rằng nó thường bị nhầm lẫn với tiếp cận giáo dục tập trung vào công nghệ và bỏ qua vai trò của giáo viên. Họ khẳng định “công nghệ chỉ là công cụ hỗ trợ”. Nhưng nhiều người vẫn cảnh báo rằng dưới vỏ bọc giáo dục “lấy người học làm trung tâm” là một mô hình nặng về công nghệ, bỏ qua những giá trị cộng đồng, đẩy mạnh tư nhân hóa và biến các trường công thành các thùng chứa dữ liệu lớn. Thử nghiệm ở Isaac Paine lại cho thấy một bức tranh phức tạp hơn của việc ứng dụng tiếp cận giáo dục cá nhân hóa: những giáo viên trường công bị đánh giá thấp và luôn phải làm việc quá sức đang cố gắng thúc đẩy cải cách để đạt được thứ họ muốn.

Mặc dù không giáo viên nào phủ nhận tiếp cận giáo dục cá nhân hóa, cách nó được triển khai lại dấy lên nhiều phản đối từ phụ huynh lẫn giáo viên. Học viện Nghề nghiệp và Kỹ thuật Provi-

dence đã áp dụng chương trình Summit (một nền tảng chương trình học miễn phí được phát triển một phần bởi sáng kiến Chan Zuckerberg) mà không tham khảo trước ý kiến của giáo viên. Một số than phiền rằng họ không được trang bị những kỹ năng và kiến thức để đột ngột chuyển giao sang mô hình này, một số khác nói rằng mô hình này khiến họ không sử dụng được thế mạnh thiết lập mối quan hệ thân thiết với học sinh.

Một nghiên cứu năm 2017 được thực hiện bởi RAND và được quỹ Gates tài trợ, nhận thấy rằng, mặc dù các nhà vận động và cải cách đã phát triển các mô hình giáo dục cá nhân hóa, rất nhiều các yếu tố của thực hành này lại khá phổ biến trên toàn quốc, khiến cho chúng ta khó định nghĩa được rõ ràng rốt cục chính xác những gì sẽ cấu thành nên một ngôi trường cá nhân hóa. Một nghiên cứu khác của các nhà khoa học tại Đại học Colorado cảnh báo rằng các đề xuất của giáo dục cá nhân hóa đang mời gọi các công ty tư nhân can thiệp vào các trường công lập, buộc học sinh vẫn “phải học theo các cách y hệt nhau” chỉ là “thông qua sử dụng các phương tiện kỹ thuật số” và bỏ qua sự hướng dẫn của con người. Một đánh giá trên quy mô toàn quận Providence của Viện Chính sách Giáo dục John Hopkins chỉ ra rằng “các hành vi mất tập trung của học sinh vẫn tương đương với, hay thậm chí là tệ hơn” khi sử dụng mô hình lớp học truyền thống.

Tập trung vào giáo viên

Cái tên Donna Stone và Shawn Rubin xuất hiện trong gần như mọi cuộc trò chuyện về giáo dục cá nhân hóa và công nghệ giáo dục ở Rhode Island. Cả hai đều là những nhà giáo dục chuyển hướng sang khởi nghiệp về đào tạo chuyên môn giáo viên. Trong năm 2014, học viện Highlander của Rubin đã thực hiện một chương trình đào tạo hơn 100 nhà giáo ở Rhode Island và hiện đang tiếp tục triển khai ở Massachusetts, Syracuse, New York. Trong khi đó, New England Basecamp của Stone tập trung vào những trường sử dụng

mô hình Summit. Cả hai đều hướng đến việc giúp đỡ giáo viên thiết kế những kế hoạch bài giảng linh hoạt, “lấy học sinh làm trung tâm” và cách thức tích hợp Chromebooks cũng như các chương trình trực tuyến vào các bài giảng đó.

Ban đầu, Christopher Maher - giám đốc giám sát các trường tại Providence - cho rằng những dịch vụ như trên giống như là đang lợi dụng điểm yếu của các trường để thu lợi nhuận. Nhưng khi hỏi chuyện các giáo viên kỳ cựu trong khu vực về công cụ họ cảm thấy hữu ích nhất trong thời gian gần đây, phần lớn các câu trả lời Maher nhận được đều nhắc đến chương trình đào tạo về giáo dục cá nhân hóa mà Highlander cung cấp.

Chi phí mỗi năm cho một trường đăng ký dịch vụ của New England Basecamp và Highlander rơi vào khoảng vài nghìn cho tới vài chục nghìn đô la, trong đó các trường tự lo phần cứng. Việc các trường phải đi thuê ngoài dịch vụ đào tạo chuyên môn là không phổ biến, nhưng việc chuyển đổi từ một lớp học truyền thống sang một mô hình cá nhân hóa hoàn toàn với vô cùng nhiều trang bị công nghệ đòi hỏi nhiều thứ hơn là vài tập huấn lẻ tẻ.

Có lẽ, không chỉ là chất lượng của những chương trình này, mà chính quy trình nó tiếp cận giáo viên là thứ khiến họ trở nên quan tâm và hiểu được tầm quan trọng của mô hình giáo dục cá nhân hóa hơn cả. Các buổi huấn luyện 1-1, bàn tròn thảo luận, các kế hoạch được thiết kế riêng cho các trường thông qua thông tin từ những buổi thanh tra trực tiếp, các khoảng thời gian dành riêng cho đọc, tư duy và phản tư... Những gì giáo viên được trải nghiệm ở đó chính là cái mà các nhà làm chính sách muốn họ thực hiện với học sinh: giáo dục cá nhân hóa.

Ở miền nam Rhode Island, tôi đã gặp một giáo viên giáo dục đặc biệt mới được đào tạo về Google Classroom. Trường của cô ấy đang thúc đẩy

việc đào tạo cho giáo viên tiếp cận giáo dục cá nhân hóa dựa trên Chromebook nhưng chỉ dừng ở những kiến thức rất cơ bản. Cô chia sẻ rằng: “Hầu hết các trường học đều đầu tư vào phát triển chuyên môn ở mức ít tốt kém nhất. Trong khi đó, họ lại đổ rất nhiều tiền vào công nghệ. Nhưng chúng tôi không cần điều đó. Còn rất nhiều vấn đề cấu trúc mà chúng tôi cần phải giải quyết: các định kiến/phân biệt, lớp học chú trọng tới sức khỏe tinh thần, giảng dạy bám sát với lịch sử,..”. Kristen Rhodes Beland, một giáo viên lớp 4 ở Quận North Kingstown, nói với tôi rằng, triết lý giáo dục cá nhân hóa đã giúp cô ấy xử lý những thách thức xã hội và cảm xúc trong lớp học - “bởi vì nó có nghĩa là không bị mắc kẹt trong chiếc hộp công nghiệp hóa này”.

Lúc này sẽ thật thích hợp để nhắc tới một đoạn văn trong cuốn sách của Oppenheimer: “Trong nhiều thập kỷ, chúng ta đã đặt những người chịu trách nhiệm cho sự phát triển về trí tuệ và đạo đức của con cháu ta vào những cơ sở đào tạo đông đúc, hỗn loạn; cướp khỏi họ sự tự do sáng tạo và những cơ hội học tập mới cho chính họ; đổ lên họ hàng đống những quy tắc và tiêu chuẩn liên tục thay đổi khiến cho họ trở nên kiệt sức và vô vọng, và rồi trả cho họ 40,000 đô-la một năm.”

Các giáo viên ở Rhode Island không tham gia vào cuộc biểu tình năm 2018 kêu gọi trả lương cao hơn và phân bổ nhiều tài trợ hơn cho các trường công lập. Tuy vậy, họ cũng ủng hộ và biết ơn khi làn sóng này đã giúp cộng đồng quan tâm hơn tới vấn đề hỗ trợ giáo viên. Giáo dục cá nhân hóa, với triết lý tập trung vào đáp ứng nhu cầu riêng biệt của từng học sinh, lại có vẻ như được triển khai tốt nhất khi trước hết đáp ứng được nhu cầu của giáo viên.

Nếu như công nghệ thực sự chỉ là một công cụ để hỗ trợ hiện thực hóa tiếp cận giáo dục này, vậy thì giáo viên có vai trò trong toàn bộ cuộc chuyển đổi này



Giới thiệu sách:
"Những lá thư gửi Tân Bộ
trưởng Giáo dục",
Fernando M. Reimers

Hoàng Anh Đức

Ghi chú: Đây là phần giới thiệu tóm lược cuốn sách “Những lá thư gửi Tân Bộ trưởng Giáo dục” do Giáo sư Fernando Reimers chủ biên. Tôi xin gửi lời cảm ơn tới GS. TS. Lê Anh Vinh vì lời mời tham gia dịch cuốn sách này, cũng như sự cộng tác của anh trong thời gian biên tập bản dịch. Bản tiếng Việt của tác phẩm này đã hoàn thiện và sẽ ra mắt công chúng trong thời gian sớm nhất.

Giáo dục là hệ thống công lớn nhất ở hầu hết mọi quốc gia. Hệ thống giáo dục tác động đến cuộc sống của mọi công dân trong cả hiện tại lẫn tương lai (Reimers, 2020). Hơn thế nữa, nhiều người trong chúng ta còn bị ám ảnh bởi những kí ức thời còn đi học, những kí ức mà nhiều khi ta muốn giấu nhem đi. Rõ ràng, việc quản trị cả một hệ thống lớn như vậy để đảm bảo các mục tiêu phát triển bền vững là một điều vô cùng phức tạp (Hoang et al., 2020). Các chương trình, cơ hội phát triển chuyên môn cho lãnh đạo các hệ thống giáo dục lại thường đến với họ khi họ đã nắm quyền một thời gian và bị bủa vây bởi các mớ bòng bong. Có lẽ, *Những lá thư gửi Tân Bộ trưởng giáo dục* (Reimers, 2019) cũng không phải là một giáo trình hay công thức để những bộ trưởng giáo dục có thể áp dụng và trở nên thành công hơn. Tuy nhiên, đây là một hạt mầm trân quý để nuôi dưỡng những tinh thần vì giáo dục, bất kể là từ một quan chức, một nhà quản lí giáo dục, một giáo viên, phụ huynh, hay các nhà giáo dục tương lai. Sự chiêm nghiệm của những nhà lãnh đạo cấp cao về những bài học xương máu, những vui mừng và nỗi tiếc của họ chính là những thông điệp rõ ràng nhất để mỗi cá nhân liên quan tới giáo dục thấu hiểu thêm về các góc nhìn của người khác, từ đó thực sự trân trọng tính cộng tác để hướng tới những mục tiêu chung.

Cuốn sách bao gồm 15 chương, trong đó tác giả biên tập Fernando Reimers dành chương mở

đầu để đúc rút những bài học mà ông thu nhận được từ 14 lá thư mà các nhà lãnh đạo giáo dục cao cấp (nguyên Bộ trưởng, Thứ trưởng, Cố vấn cấp cao...) gửi tới những người kế nhiệm. Giáo sư Fernando Reimers đồng thời là giảng viên của Chương trình Đào tạo Bộ trưởng Harvard, với các hoạt động xây dựng năng lực lãnh đạo cho các Bộ trưởng Giáo dục, Y tế, Kế hoạch và Tài chính. Bởi vậy, các chiêm nghiệm của ông có tính bao quát và kết nối thực tiễn. Trước hết, Reimers đã phác họa bản chất ‘hỗn độn’ của những thách thức về chuyển đổi giáo dục, bao gồm: (i) Các thách thức luôn phức tạp, còn năng lực luôn hạn chế; (ii) Các thách thức mang tính hệ thống; (iii) Cải tổ giáo dục cần phải có thời gian; (iv) Mọi thứ đều xoay quanh con người; (v) Tư duy là điều tối quan trọng; (vi) Niềm tin là chìa khóa; và (vii) Nỗi sợ hãi là rào cản. Từ các quan sát quá trình thực hành của các nhà lãnh đạo tham gia vào Chương trình đào tạo Bộ trưởng Harvard, cũng như các học viên Thạc sĩ về Chính sách Giáo dục Quốc tế, Reimers đã rút ra 10 nguyên lý đặc trưng cho cách thức giải quyết thách thức của các nhà lãnh đạo giáo dục. Trong đó, nguyên lý đầu tiên là về tính đạo đức của các nhà lãnh đạo; và nguyên lý cuối cùng kêu gọi bản thân các nhà lãnh đạo phải trở thành những người học tập suốt đời.

Phần chính của cuốn sách là 14 lá thư được viết bởi cựu lãnh đạo cao cấp của các hệ thống giáo dục trên khắp thế giới. Có những bức thư đề cập đến những vấn đề kỹ thuật (technical challenges) – các vấn đề rõ ràng, tuy phức tạp nhưng có thể giải quyết được với chuyên môn và nguồn lực phù hợp (Heifetz, 1994). Bên cạnh đó, có những thông điệp về những vấn đề mang tính thích ứng (adaptive challenges) – những khoảng trống dai dẳng giữa khát khao và thực tế, những vấn đề lặp đi lặp lại, cần phải tìm tòi, mổ xẻ với nhiều thời gian và tâm sức (Heifetz, 1994). Người đọc có thể tìm được cách tiếp cận từ tốn và vững chắc để tránh bị lôi vào tham vọng của

các nhà nghiên cứu, rằng *“những phát hiện từ các dự án nghiên cứu của riêng họ sẽ được sử dụng bởi lãnh đạo của các hệ thống giáo dục hàng đầu”* (Chương 10, bức thư từ Mexico). Vậy nên, bạn có thể nhận được lời khuyên rằng, trên cương vị Tân Bộ trưởng, bạn cần phải *“tin tưởng vào các chuyên gia”* (Chương 1, bức thư từ nước Úc). Nhưng rồi, bạn cũng sẽ nhận được thông điệp có vẻ trái ngược hoàn toàn – *“Đừng tin tuyệt đối vào các chuyên gia”* (Chương 13, bức thư từ Bồ Đào Nha).

Một trải nghiệm lí thú mà độc giả có thể tự tiến hành, đó là xây dựng mối liên hệ giữa trải nghiệm của các nhà lãnh đạo giáo dục ở các thời điểm khác nhau, với các tâm thế khác nhau. Ví dụ, chiêm nghiệm của Otto Granados, Bộ trưởng Giáo dục Mexico trong năm cuối nhiệm kì (Chương 8) đã vạch ra những ranh giới cũng như sự liên thuộc giữa chính trị, chính sách và giáo dục. Từ đó, ông nhấn mạnh các thông điệp hướng tới sự hành động mạnh mẽ mà các bộ trưởng cần có, thay vì tập trung vào các tranh cãi về tư tưởng hay thái độ. Trong khi đó, ngài Nuno Crato – nguyên Bộ trưởng Giáo dục Bồ Đào Nha lại chia sẻ những điều mà ông nhận ra khi mới tới nhiệm sở, xoay quanh tầm quan trọng của việc nhìn nhận đúng bản chất của các dữ liệu giáo dục và lối hành xử đúng mực với các chuyên gia (Chương 13). Cuối cùng, ông đưa ra lời cảnh tỉnh về các tuyên bố nghe có vẻ rất công bằng nhưng lại chẳng hề hướng tới học sinh – trung tâm của các cuộc cải tổ.

Tuy rằng bối cảnh các cuộc cải tổ rất khác nhau, nhưng chúng đều có chung một mục đích: Hướng tới một hệ thống giáo dục nhân văn, hiệu quả và bền vững, với sự tham gia hài hoà của tất cả các bên liên quan (Hoang, 2020). Thế nhưng, thật khó để có thể cụ thể hoá mục tiêu giáo dục này thành những thành quả cân đo đong đếm được. Bởi vậy, các bài kiểm tra chuẩn hoá vẫn là công cụ được ưa chuộng để xác định

các cải tổ giáo dục. Trong các bức thư mà các nguyên lãnh đạo giáo dục cao cấp đã đóng góp cho cuốn sách này, bạn cũng có thể nhận thấy vai trò của các chương trình đánh giá như PISA, TIMSS, hay PIRLS; các chương trình nghiên cứu như INES, TALIS, và PIAAC. Với nguồn lực hạn chế và bối cảnh riêng biệt của hệ thống hay cơ sở giáo dục mà bạn đang đảm nhiệm, những chia sẻ này sẽ giúp bạn có góc nhìn toàn diện hơn về mục đích và kế hoạch triển khai hoặc tham khảo kết quả từ các chương trình kể trên.

Một góc nhìn khác thường được đề cập đến, đó là quy mô của các cuộc cải tổ. Bức thư từ Nhật Bản cho chúng ta thêm kinh nghiệm về việc thực thi các cải tổ quy mô lớn khi muốn thay đổi mục tiêu của các chương trình giảng dạy (Chương 7). Mặc dù chương trình học là yếu tố trọng tâm, nhưng cũng cần có sự cải cách đồng bộ về việc kiểm tra đánh giá, xây dựng hệ thống phát triển chuyên môn cho giáo viên, tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường với cộng đồng, và sự đảm bảo các nguồn lực tài chính. Trong một bối cảnh rất khác, bức thư từ Brazil (Chương 3) đã bao hàm những nỗ lực đáng khâm phục của chương trình “Trường học Tương Lai” – hướng tới hình thành một tư duy chung về giáo dục bền vững, chất lượng tại một thành phố đầy rẫy bất bình đẳng xã hội, giữa các cuộc xung đột của các nhóm buôn bán ma túy và phiến quân địa phương. Với quy mô một tỉ dân, bài toán cải cách giáo dục ở Ấn Độ khó lòng thực thi được với sự lãnh đạo tập trung. Cũng như quá trình phi tập trung hoá việc quản lí chương trình đào tạo, các cải tổ giáo dục ở Ấn Độ cũng được tiến hành với các cách tiếp cận phân quyền (Chương 6). Cũng phải đối mặt với sự phức tạp bởi tính không đồng nhất giữa các vùng lãnh thổ, Liên Bang Nga còn phải giải quyết bài toán khó khăn của riêng mình: Các hệ quả chất chùng do các cuộc khủng hoảng kinh tế liên tiếp từ thời Liên bang Xô viết tan rã. Bài học về các cuộc cải cách giáo dục ở Liên bang Nga từ 2001 đến 2017 (Chương 14) nhấn mạnh

vào tầm quan trọng của sự nhất quán trong các đường lối cải cách. Cụ thể “các cải tổ không đồng bộ, không bổ khuyết cho nhau và diễn ra theo các bước không ổn định” sẽ chẳng đi đâu về đâu. Nhất là nếu như các cải tổ chỉ đơn thuần theo hướng từ trên áp xuống, bỏ qua sự ủng hộ của các bên liên quan, nhất là đội ngũ giáo viên.

Xét một cách tổng thể, cuốn sách đã cung cấp những bài học xương máu cùng với những diễn giải thực tâm từ những nhà lãnh đạo giáo dục cấp cao trên toàn thế giới. Tuy nhiên, các nội dung vẫn tập trung khá nhiều vào các nước Mỹ Latin và châu Âu. Sự góp mặt của các quốc gia châu Á như Nhật Bản, Ấn Độ và Singapore mặc dù đã thể hiện rõ những đặc trưng và bài học về hệ thống giáo dục của riêng họ, nhưng cũng sẽ khó lòng thoả mãn độc giả đến từ những nước châu Á đang phát triển. Nhất là đối với những quốc gia đang phát triển nhanh như Việt Nam, Thái Lan, Phillipines và Indonesia, nơi mà các cải tổ giáo dục không chỉ nằm trong mối liên thuộc chính trị-xã hội, mà còn phải chịu áp lực của sự thiếu thốn nguồn lực, và thiếu thốn sự ổn định trong việc phân bổ các nguồn lực (Phạm Minh Chính & Vương Quân Hoàng, 2009). Tuy vậy, đây thực sự là một cuốn sách gối đầu giường cho mọi nhà lãnh đạo giáo dục, và những ai thực sự quan tâm tới các cải tổ giáo dục. Đóng góp lớn nhất mà tôi nhận thấy ở cuốn sách, là việc nó đã minh bạch hoá các bài học xương máu. Bất kể đó là bài học về thất bại hay thành công, sự cáo bạch đó đều làm cho giá trị của mỗi bài học gia tăng nhiều lần (Vuong, 2020).

Chú thích các thuật ngữ:

INES: The Indicators of Education Systems – Các chỉ báo của các hệ thống Giáo dục (OECD)

PIAAC: Programme for the International Assessment of Adult Competencies – Chương trình đánh giá Quốc tế về năng lực người trưởng thành (OECD)

PIRLS: The Progress in International Reading

Literacy Study – Đánh giá Quốc tế về tiến bộ trong năng lực đọc hiểu (OECD)

PISA: Programme for International Student Assessment – Chương trình Đánh giá Học sinh Quốc tế (OECD)

TALIS: The Teaching And Learning International Survey – Chương trình Đánh giá Quốc tế về Dạy và Học (OECD)

TIMSS: The Trends in International Mathematics and Science Study – Xu hướng Học tập Khoa học và Toán học (IEA)

Tài liệu tham khảo:

Heifetz, R. A. (1994). *Leadership without easy answers*. Harvard University Press.

Hoang, A.-D. (2020). Fantastic Educational Gaps and Where to Find Them: A Review of Research in Educational Equity and Equality. *Journal of International Education and Practice*, 2(4). <https://doi.org/10.30564/jiep.v2i4.1309>

Hoang, A.-D., Pham, H.-H., Nguyen, Y.-C., Nguyen, L.-K.-N., Vuong, Q.-H., Dam, M. Q., Tran, T., & Nguyen, T.-T. (2020). Introducing a tool to gauge curriculum quality under Sustainable Development Goal 4: The case of primary schools in Vietnam. *International Review of Education*, 66(4), 457–485. <https://doi.org/10.1007/s11159-020-09850-1>

Phạm Minh Chính, & Vương Quân Hoàng. (2009). *Kinh tế Việt Nam: Thăng trầm và đột phá*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Reimers, F. M. (2019). *Letters to a new minister of education*. CreateSpace Independent Publishing Platform.

Reimers, F. M. (2020). *What Is Global Education and Why Does It Matter?* (pp. 25–29). Springer, Singapore. https://doi.org/10.1007/978-981-15-3887-2_2

Vuong, Q.-H. (2020). Reform retractions to make them more transparent. *Nature*, 582(7811), 149–149. <https://doi.org/10.1038/d41586-020-01694-x>



[30+ FRAMEWORKS GIÁO DỤC] - KỲ 15: MÔ HÌNH CỎ BỐN LÁ

Việt Anh Độ tuổi: Trẻ sơ sinh đến tuổi trưởng thành.

Phát triển bởi: Tiến sĩ Gil Noam và Viện Quan hệ Đối tác trong Giáo dục và Khả năng Phục hồi [PEAR - Partnerships in Education and Resilience] tại Bệnh viện McLean và Trường Y Harvard

Áp dụng: Viện PEAR đang hợp tác với các khu học chánh, các chương trình học tập ngoài giờ, và các tổ chức phục vụ thanh thiếu niên trên khắp 49 tiểu bang Hoa Kỳ và quốc tế.

Mục đích: Xây dựng dựa trên các nguyên tắc học tập xã hội và cảm xúc (SEL) và khả năng phục hồi, mô hình Cỏ Bốn Lá là một Lý thuyết về quá trình phát triển về sự phát triển xã hội-tình cảm mô tả sự phát triển của các kỹ năng và năng lực cảm xúc, giao tiếp và khả năng phục hồi cần thiết để thành công và phát triển trong suốt cuộc đời.

Bối cảnh:

- Bốn chiếc lá của Mô hình là các khuynh hướng mà mỗi cá nhân đều sở hữu. Điều quan trọng là chúng ta cần đạt được vị trí cân bằng giữa bốn chiếc lá này để có được sức khỏe tinh thần tích cực. Tuy nhiên mỗi người lại có xu hướng thiên lệch về một hoặc một vài khía cạnh nào đó.

- Mô hình rất hữu ích trong việc xác định nhu cầu cơ bản mà mỗi cá nhân có. Bằng cách thiết kế các chương trình phù hợp để mỗi khía cạnh của cá nhân đều được nuôi dưỡng một cách thích hợp, và trẻ em có thể hướng tới sự cân bằng của Cỏ Bốn Lá cá nhân mình.

Quan điểm phát triển:

- Mục đích của Mô hình không phải nhằm thay đổi tính cách hay khí chất của học sinh, mà nhằm giúp các em cân bằng các thể mạnh của mình, thách thức các em phát triển bản thân ở từng lĩnh vực.
- Thừa nhận rằng trường học, các chương trình sau giờ học và gia đình chính là những bối cảnh quan trọng, thiết yếu nhất cho các nhà giáo dục và các chuyên viên hỗ trợ phát triển các lĩnh vực của Cỏ Bốn Lá.

Tài nguyên sẵn có:

- Các cuộc tư vấn và đào tạo phát triển chuyên môn của Viện PEAR dựa trên Mô hình Cỏ Bốn Lá
- Nhiều bài báo nghiên cứu được xuất bản trong suốt thập kỷ qua cho thấy lịch sử và sự phát triển của khuôn khổ theo thời gian (ví dụ: Noam & Malti, 2008; Malti & Noam, 2009; Noam, Malti & Karcher, 2013; Noam & Triggs, 2016)

Công cụ đo:

- Bảng Khảo sát Đánh giá Học sinh Toàn diện [Holistic Student Assessment - HSA] gồm 61 hạng mục tự báo cáo của học sinh, dựa trên Mô hình Cỏ Bốn Lá, đo lường sự phát triển tình cảm xã hội của thanh thiếu niên trong bối cảnh trường học và sau giờ học.
- Một vài biến thể của HSA đang được phát triển để nắm bắt các quan điểm của giáo viên, của chuyên viên và gia đình về sự

phát triển tình cảm xã hội của thanh thiếu niên.

Nguồn tham khảo:

- Noam, G.G. & Triggs, B. (2018). [The Clover Model: A developmental process theory of social-emotional development](#).
- Trang web của viện PEAR: <https://www.thepearinstitute.org/>
- Malti, T. & Noam, G. G. (2009). [A developmental approach to the prevention of adolescent's aggressive behavior and the promotion of resilience](#). International Journal of Developmental Science, 3(3), 235-246.
- Noam, G. G. & Malti, T. (2008). [Responding to the crisis: RALLY's developmental and relational approach](#). New Directions for Youth Development, 2008(120), 31-55.
- Noam, G. G., Malti, T. & Karcher, M. J. (2013). Mentoring relationships in developmental perspective. In D. L. DuBois & M. J. Karcher (Eds.), The handbook of youth mentoring (2nd ed., 99-115). Los Angeles, CA: SAGE.
- Noam, G. G. & Triggs, B. (2016). [Positive developments during the transition to adulthood](#). In R. A. Scott & S. M. Kosslyn (Eds.), Emerging trends in the social and behavioral sciences, 1-15.

#EdLab

#moingay1frameworkGiaoduc #LearnToLearn
#CultivatingEducationalPractices

Ban Biên tập Lộn xộn

Hoàng Anh Đức

Nguyễn Linh Chi

Dương Phú Việt Anh | Hogwarts

Nguyễn Đức Huy | EdLab Asia

Lương Ánh Nguyệt | EdLab Asia

Hàn Quốc Việt | Đại học FPT

Đoàn Thị Phương Thục | EdLab Asia

Logo | Hà Dũng Hiệp

Chế bản | Quách Anh

Liên hệ: bientap@day-hoc.org



CONSORTIUM for
NEW EDUCATION

Đã & học

“Học để Dạy, và Dạy để Học”